

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2015

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Phạm Thị Yến Nhi**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH CTA VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: KẾ TOÁN-KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Phạm Thị Yến Nhi**

**Giảng viên hướng dẫn: Ths. Đồng Thị Nga**

**HẢI PHÒNG - 2019**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Phạm Thị Yến Nhi

Mã SV:1512401101

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam

## MỤC LỤC

<b>LỜI MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>CHƯƠNG 1 CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ</b> .....	3
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	3
1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.....	4
1.1.2.1 Doanh thu .....	4
1.1.2.2 Chi phí .....	6
1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh .....	8
1.1.3. Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp .....	9
1.1.3.1 Các phương thức bán hàng.....	9
1.1.3.2 Các phương thức thanh toán .....	10
1.1.4.....Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh .....	10
1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC .....	11
1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	11
1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	11
1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính .....	14
1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác.....	16
1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ .....	18
1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán .....	18
1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính.....	23
1.2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	25
1.2.2.4 .Kế toán chi phí khác .....	27
1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh .....	29
1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp.....	33
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung.....	33
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái .....	34

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ .....	35
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính .....	36
<b>CHƯƠNG 2 THỰC TRẠNG .....TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM.....</b>	<b>37</b>
2.1. Tổng quát về Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	37
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	37
2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH CTA Việt Nam .....	37
2.1.2.1 Thuận lợi.....	37
2.1.2.2. Khó khăn.....	38
2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý. ....	38
2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán.....	39
2.1.5..... Chế độ, chính sách, phương pháp kế toán và hình thức sổ kế toán áp dụng tại Công ty. ....	41
2.2..Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	42
2.2.1.....Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	42
2.2.1.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng. ....	42
2.2.1.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại Công ty.....	43
2.2.1.3. Ví dụ minh họa.....	44
2.2.2.....Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH CTA Việt Nam .....	51
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng: .....	51
2.2.2.2. Tài khoản sử dụng .....	51
2.2.2.3. Trình tự ghi sổ .....	51
2.2.2.4. Ví dụ minh họa.....	52
2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	55
2.2.3.1. Chứng từ sử dụng: .....	55
2.2.3.2. Tài khoản sử dụng .....	55
2.2.2.3. Trình tự ghi sổ .....	55
2.2.3.5. Phương pháp hạch toán: .....	56
2.2.3.6. Ví dụ minh họa.....	56
2.2.4.....Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	61

2.2.4.1. Chứng từ sử dụng.....	61
2.2.4.2. Tài khoản sử dụng .....	61
2.2.4.3 Quy trình hạch toán .....	62
2.2.4.4. Ví dụ minh họa.....	63
2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam .	70
2.2.5.1.Chứng từ kế toán sử dụng .....	70
2.2.5.2. Sổ sách sử dụng .....	70
2.2.5.3. Tài khoản sử dụng .....	70
2.2.5.4. Quy trình hạch toán.....	70
2.2.5.5 Ví dụ minh họa .....	71
<b>CHƯƠNG 3 MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM</b> .....	80
3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	80
3.1.1 Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	80
3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	81
3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	82
3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.....	82
3.2.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty. ....	82
3.2.1.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	82
3.2.1.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	83
3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam. ....	83
<b>KẾT LUẬN</b> .....	92
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	93

## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vấn đề mà các doanh nghiệp luôn băn khoăn lo lắng là: “Hoạt động kinh doanh có hiệu quả hay không? Làm thế nào để tối đa hóa lợi nhuận”. Thật vậy, xét về mặt tổng thể các doanh nghiệp hiện nay không những chịu tác động của quy luật giá trị mà còn chịu tác động của quy luật cung cầu và quy luật cạnh tranh. Khi sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp được thị trường chấp nhận có nghĩa là giá trị của sản phẩm dịch vụ được thực hiện, lúc này doanh nghiệp sẽ thu về một khoản tiền, khoản tiền này gọi là doanh thu. Nếu doanh thu đạt được có thể bù đắp toàn bộ chi phí bất biến và khả biến bỏ ra, thì phần còn lại sau khi bù đắp được gọi là lợi nhuận. Bất cứ doanh nghiệp nào khi kinh doanh cũng mong muốn đạt được lợi nhuận tối đa, để có lợi nhuận thì doanh nghiệp phải có mức doanh thu hợp lí, phần lớn trong các doanh nghiệp thương mại dịch vụ thì doanh thu đạt được chủ yếu do quá trình tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ. Do đó, việc thực hiện hệ thống kế toán về doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc xác định hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Thật vậy, để thấy được tầm quan trọng của hệ thống kế toán nói chung và bộ phận kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, em quyết định chọn đề tài khóa luận: “ *Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam*”.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Qua việc nghiên cứu đề tài này có thể giúp chúng ta nắm rõ hơn về hoạt động tiêu thụ của doanh nghiệp, đánh giá được hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Xem xét việc thực hiện hệ thống kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng ở doanh nghiệp như thế nào, việc hạch toán đó có khác gì so với những kiến thức đã học được ở trường đại học hay không. Qua đó có thể rút ra được những ưu khuyết điểm của hệ thống kế toán đó, để từ đó đưa ra một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CTA Việt Nam.

### 3. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: Nghiên cứu tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA.

Lấy số liệu của năm 2018 để minh họa.

#### **4. Phương pháp nghiên cứu**

- Các phương pháp sử dụng trong kế toán: Chứng từ, tài khoản, tính giá, tổng hợp cân đối.
- Phương pháp tổng hợp, phân tích
- Phương pháp chuyên gia

#### **5. Kết cấu đề tài**

Nội dung bài khóa luận tốt nghiệp của em gồm 3 chương:

***Chương 1: Cơ sở lý luận về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ***

***Chương 2: Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam.***

***Chương 3: Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam.***

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, đặc biệt là sự hướng dẫn tận tình của giáo viên hướng dẫn ThS. Đồng Thị Nga. Đồng thời em xin cảm ơn sự giúp đỡ của Ban lãnh đạo và tập thể nhân viên phòng Kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam đã tạo điều kiện để em hoàn thành bài khóa luận này.

Do thời gian và kinh nghiệm còn hạn chế nên bài khóa luận tốt nghiệp của em không tránh khỏi những sai sót, em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các thầy cô để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

***Em xin chân thành cảm ơn!***



## CHƯƠNG 1

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ**

#### **1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.**

##### ***1.1.1 Sự cần thiết tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp***

Để quản lý tốt hoạt động của sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là công cụ hữu hiệu. Tổ chức công tác kế toán khoa học hợp lý là một trong những cơ sở cung cấp thông tin quan trọng nhất cho việc chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Để công cụ kế toán phát huy hết hiệu quả của mình đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng cải thiện hơn nữa công tác kế toán nói chung cũng như kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Chính vì vậy, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp.

- **Đối với doanh nghiệp:** Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.
- **Đối với nhà đầu tư:** Thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là cơ sở để các nhà đầu tư đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định đầu tư đúng đắn.
- **Đối với tổ chức trung gian tài chính:** Đối với các Ngân hàng, các công ty cho thuê tài chính thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là điều kiện tiên quyết để họ tiến hành thẩm định, đánh giá tình hình tài chính để đưa ra các quyết định có nên cho doanh nghiệp đó vay hay không.
- **Đối với cơ quan quản lý vĩ mô của nền kinh tế:** Dựa vào số liệu về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp cơ

quan thuế xác định các khoản phải thu, đảm bảo nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước. Trên cơ sở đó, các nhà hoạch định chính sách Quốc gia đề ra các giải pháp phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thông qua chính sách tiền tệ, chính sách thuế và các khoản trợ cấp, trợ giá.

### ***1.1.2 Một số khái niệm cơ bản về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.***

#### ***1.1.2.1 Doanh thu***

Doanh thu là lợi ích kinh tế thu được làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp trừ phần vốn góp thêm của các cổ đông. Doanh thu được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh, khi chắc chắn thu được lợi ích kinh tế, được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản được quyền nhận, không phân biệt đã thu tiền hay sẽ thu được tiền.. Các loại doanh thu: Tùy từng loại hình sản xuất kinh doanh, doanh thu bao gồm:

- ***Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:*** là số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và các nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm hàng hóa, hàng hóa cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).
- ***Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 5 điều kiện sau:***
  - ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm, hàng hóa cho người mua.
  - ✓ Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
  - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
  - ✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
  - ✓ Xác định được các chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.
- ***Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định một cách đáng tin cậy. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn 4 điều kiện sau:***
  - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ

thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.

- ✓ Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- ✓ Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- ✓ Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó..

➤ **Doanh thu hoạt động tài chính:** là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

• *Doanh thu hoạt động tài chính của doanh nghiệp được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện sau:*

- ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
- ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

• *Doanh thu tài chính được xác định trên cơ sở:*

- ✓ Tiền lãi được xác định trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
- ✓ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.

✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền ghi nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận.

➤ **Thu nhập khác:** Là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu:

- ✓ Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- ✓ Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- ✓ Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- ✓ Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- ✓ Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- ✓ Các khoản thu khác.

➤ **Các khoản giảm trừ doanh thu:**

- **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết

khẩu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

- **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.
- **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.
- **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:**

+ *Thuế xuất khẩu:* là loại thuế được đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:* là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

#### 1.1.2.2 Chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

##### **Các loại chi phí:**

a) **Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh:** bao gồm giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Giá vốn hàng bán:** Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư, hàng hóa lao vụ, dịch vụ tiêu thụ. Đối với sản phẩm, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ là giá thành sản xuất (giá thành công xưởng) hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ, giá vốn là giá trị ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ, giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí thu mua phân bổ cho hàng tiêu thụ.
- **Chi phí quản lý kinh doanh:** Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh

doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

✓ **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ.

✓ **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.

- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.

- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.

- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.

- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.

- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

**b) Chi phí hoạt động tài chính:** Là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

**c) Chi phí khác:** là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản

xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).

- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

**d) Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** Thuế thu nhập doanh nghiệp là loại thuế trực thu, thu trên kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh cuối cùng của doanh nghiệp.

Căn cứ tính thuế thu nhập doanh nghiệp là thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thu nhập chịu thuế trong kỳ bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và thu nhập khác.

Phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

***Thuế TNDN phải nộp = Thu nhập chịu thuế \* Thuế suất thuế TNDN***

**1.1.2.3 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh**

Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp là chỉ tiêu phản ánh toàn bộ kết quả của hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác mà doanh nghiệp tiến hành trong kỳ. Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

➤ ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động sản xuất kinh doanh:*** Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

**Kết quả hoạt động KD = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán – Chi phí quản lý kinh doanh**

Trong đó: **Doanh thu thuần = Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ – Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTDB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp).**

➤ ***Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính:*** Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: thu nhập về đầu tư mua bán

chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

**Kết quả kinh doanh từ hoạt động tài chính = Doanh thu hoạt động tài chính – Chi phí hoạt động tài chính**

➤ **Kết quả kinh doanh từ hoạt động khác:** Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý tài sản cố định và chi phí khác như: chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

**Kết quả kinh doanh khác = Thu nhập khác – Chi phí khác**

❖ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** = Doanh thu thuần – Giá vốn hàng bán.
- **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** = Lợi nhuận gộp + Doanh thu hoạt động tài chính - Chi phí tài chính - Chi phí quản lý kinh doanh.
- **Lợi nhuận từ hoạt động khác** = Thu nhập từ hoạt động khác – Chi phí hoạt động khác.
- **Lợi nhuận kế toán trước thuế** = Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh + Lợi nhuận từ hoạt động khác
- **Lợi nhuận sau thuế TNDN** = Lợi nhuận kế toán trước thuế - Chi phí thuế TNDN

### 1.1.3 Các phương thức bán hàng và thanh toán trong doanh nghiệp

#### 1.1.3.1 Các phương thức bán hàng

- **Phương thức bán hàng trực tiếp:** Là phương thức giao hàng trực tiếp cho người mua tại kho, tại quầy, hay tại phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sau khi người mua đã nhận đủ hàng và ký vào hóa đơn bán hàng thì số hàng đã bàn giao được chính thức coi là tiêu thụ.
- ✓ **Bán buôn:** Là phương thức bán hàng qua lô hoặc bán với số lượng lớn. Giá bán biến động tùy thuộc vào khối lượng hàng bán và phương thức thanh toán. Bán buôn gồm 2 phương thức: bán buôn qua kho và bán buôn xuất bán thẳng.

Bán buôn hàng hóa qua kho: là phương thức mà trong đó hàng bán được xuất ra từ kho của doanh nghiệp.

Bán buôn hàng hóa vận chuyển thẳng: là phương thức bán buôn mà sau

khi mua hàng doanh nghiệp không nhập kho mà xuất bán thẳng cho bên mua.

- ✓ **Bán lẻ:** Là giai đoạn cuối cùng của quá trình vận động hàng hóa từ nơi sản xuất đến nơi tiêu dung. Đó là hành vi trao đổi diễn ra hàng ngày thường xuyên của người tiêu dung. Thời điểm xác định tiêu thụ là khi doanh nghiệp mất đi quyền sở hữu hàng hóa và có quyền sở hữu tiền tệ.
- **Phương thức bán hàng qua đại lý:** Là phương thức mà bên chủ hàng (gọi là bên giao đại lý) xuất hàng cho bên nhận đại lý (bên đại lý) để bán, bên đại lý sẽ được hưởng thù lao đại lý dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá. Số hàng hóa gửi đại lý vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp, số hàng hóa này được xác định là tiêu thụ khi doanh nghiệp nhận được tiền do bên đại lý thanh toán hoặc thông báo số hàng đã bán được.
- **Phương thức trả góp, trả chậm:** Là phương thức bán hàng thu tiền nhiều lần. Người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua. Số tiền trả chậm phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Về mặt hạch toán, khi giao hàng cho người mua thì hàng được coi là tiêu thụ (về thực chất, người bán chỉ mất quyền sở hữu khi người mua trả hết tiền).
- **Phương thức hàng đổi hàng:** Doanh nghiệp dùng hàng hóa của mình để đổi lấy những mặt hàng thiết yếu mà công ty có nhu cầu. Giá trao đổi là giá hiện hành của vật tư hàng hóa được cung ứng trên thị trường.
- **Phương thức tiêu thụ nội bộ:** Tiêu thụ nội bộ là việc mua, bán sản phẩm, hàng hóa dịch vụ giữa các đơn vị chính với đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau trong cùng một tổng công ty, một tập đoàn, một xí nghiệp.

#### *1.1.3.2 Các phương thức thanh toán*

Việc thanh toán với người mua về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện bằng:

- Phương thức trả ngay bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản
- Phương thức trả chậm, trả góp.

#### *1.1.4 Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh*

Để kế toán thực sự là công cụ sắc bén, đáp ứng tốt các yêu cầu quản lý tình hình tiêu thụ hàng hoá của doanh nghiệp thì kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh phải thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chất lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã đối với từng loại hàng hóa,



dịch vụ bán ra.

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu và giảm trừ doanh thu, các chi phí phát sinh trong kì.

- Theo dõi thường xuyên, liên tục tình hình biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính, thu nhập khác.

- Theo dõi chi tiết các tài khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí từng hoạt động của doanh nghiệp.

- Cuối kỳ kết chuyển doanh thu và chi phí hợp lý vào tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh và các khoản phải nộp Nhà nước. Đảm bảo cung cấp thông tin chính xác, trung thực và đầy đủ về kết quả hoạt động kinh doanh để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính và quản lý doanh nghiệp.

- Định kỳ phân tích hoạt động kinh tế liên quan đến quá trình bán hàng, xác định kết quả kinh doanh, tham mưu cho ban lãnh đạo để đưa ra các quyết định tài chính cho doanh nghiệp.

## **1.2 Nội dung tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo thông tư 133/2016/TT-BTC**

### **1.2.1 Tổ chức kế toán doanh thu trong doanh nghiệp vừa và nhỏ**

#### **1.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

##### **❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu**

- Doanh thu phải được ghi nhận vào thời điểm phát sinh, không phân biệt đã thu tiền hay chưa thu tiền.
- Phù hợp: Khi ghi nhận doanh thu phải ghi nhận một khoản chi phí phù hợp.
- Thận trọng: Doanh thu và thu nhập chỉ được ghi nhận khi có bằng chứng chắc chắn về khả năng thu được lợi ích kinh tế.

##### **❖ Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT), hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Các chứng từ thanh toán (Phiếu thu, Giấy báo có của ngân hàng)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

##### **❖ Tài khoản sử dụng**

###### **Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

**Các TK cấp 2:**

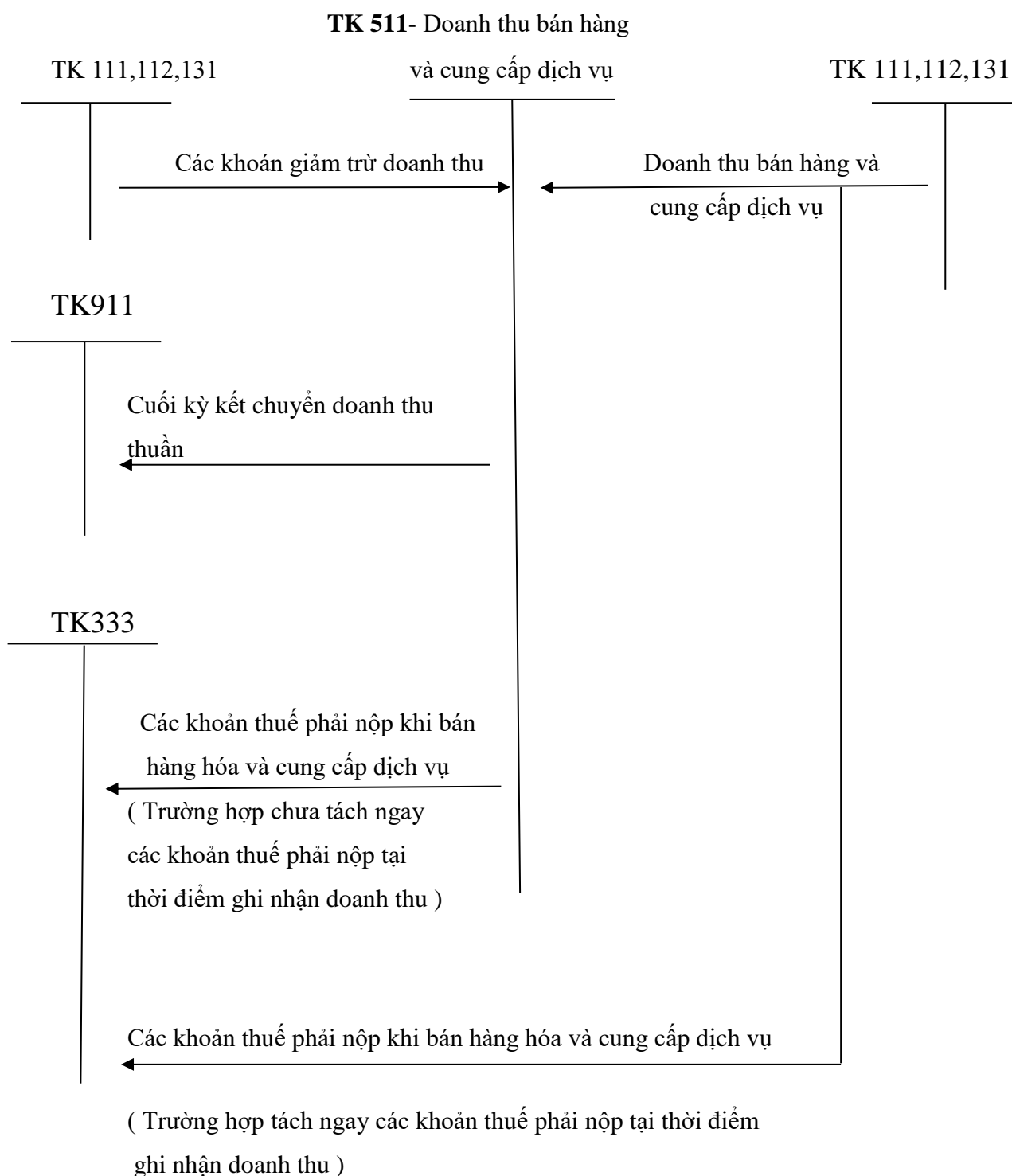
- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- TK 5118: Doanh thu khác

❖ ***Kết cấu của tài khoản 511:***

Nợ	TK 511	Có
- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT); - Các khoản giảm trừ doanh thu; - Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh".	-	Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

***Tài khoản 511 không có số dư đầu và cuối kỳ.***

❖ *Sơ đồ hạch toán*



**Sơ đồ 1.1: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

1.2.1.2 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính**

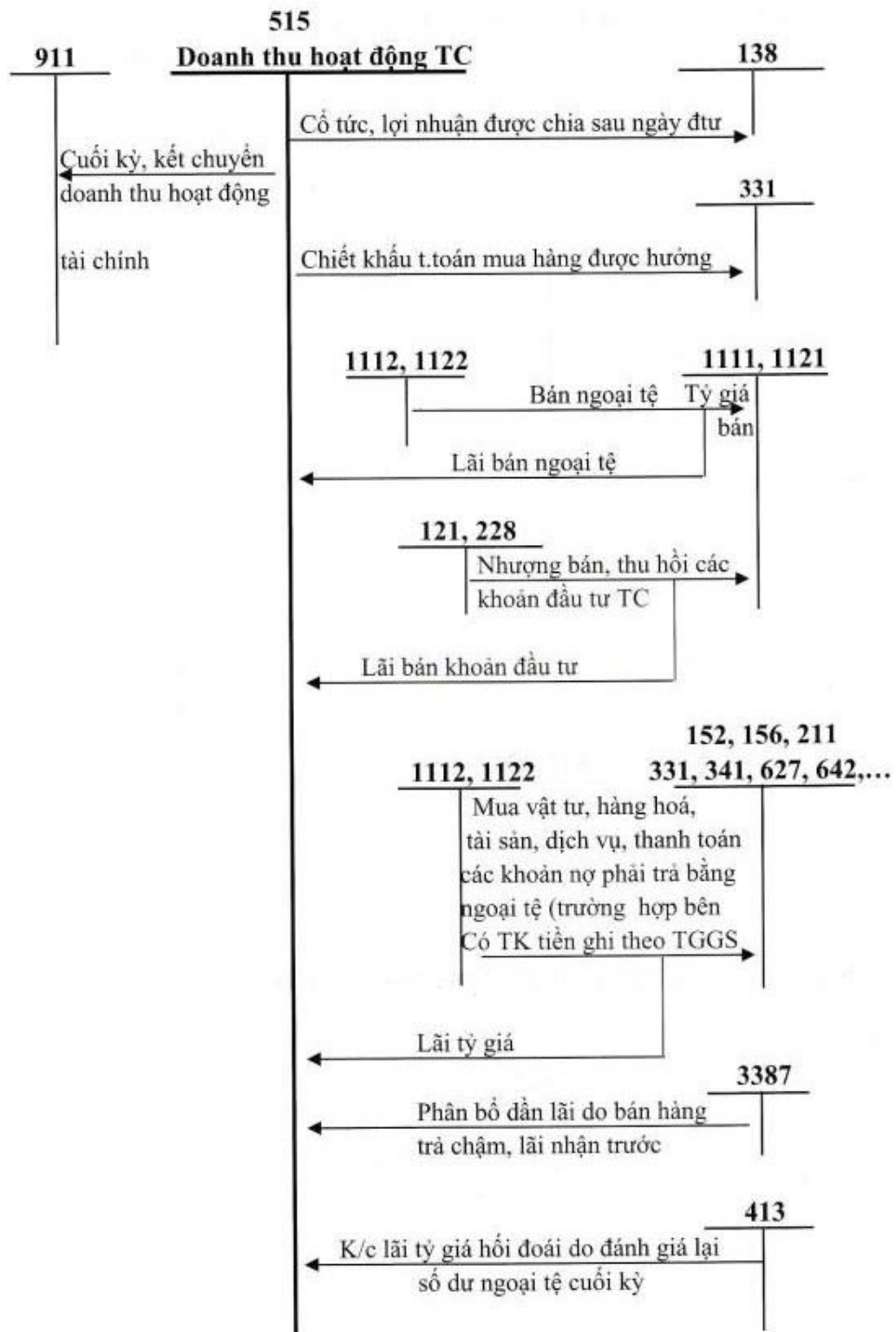
Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có).</li> <li>- Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia.</li> <li>- Chiết khấu thanh toán được hưởng.</li> <li>- Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ.</li> <li>- Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh.</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính.</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ.</li> </ul>	
<b>Σ Phát sinh Nợ</b>		<b>Σ Phát sinh Có</b>

**Tài khoản 515 không có số dư đầu và cuối kỳ.**

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.1.3 Kế toán thu nhập khác

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Biên bản bàn giao, thanh lý TSCĐ
- Các giấy tờ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

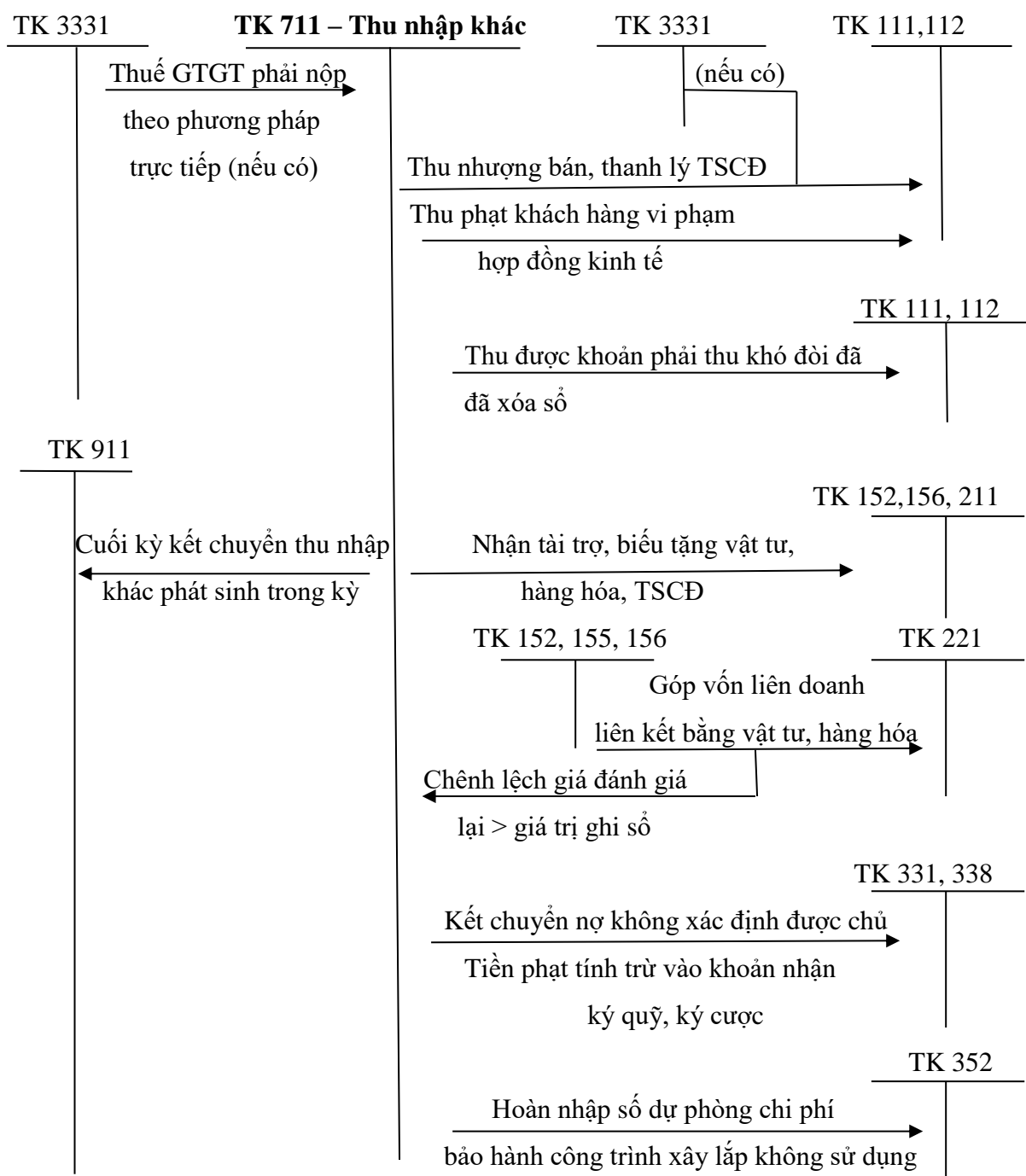
**TK 711 – Thu nhập khác:** Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 711**

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.</li> <li>- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.</li> <li>- Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ.</li> <li>- Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp.</li> <li>- Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót.</li> </ul>	
<b>Σ Phát sinh Nợ</b>		<b>Σ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch Toán



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ hạch toán thu nhập khác

## 1.2.2 Kế toán chi phí trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

### 1.2.2.1 Kế toán giá vốn hàng bán

#### Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong ba phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong “Chuẩn mực kế toán Hàng tồn kho”.

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

#### ✓ Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

#### ✓ Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

#### ✓ Phương pháp bình quân gia quyền

*Trị giá hàng xuất kho = Số lượng hàng xuất kho x Đơn giá bình quân*

- *Bình quân gia quyền cả kỳ:*

$$\text{Đơn giá BQ cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá TT tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá TT nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

- *Bình quân gia quyền liên hoàn:*

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$



❖ **Chứng từ sử dụng**

- Hóa đơn GTGT (mẫu 01 – GTKT)
- Hóa đơn bán hàng (mẫu 02 – GTTT)
- Phiếu xuất (mẫu 02 – VT)
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

**Tài khoản 632– Giá vốn hàng bán**

Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây lắp) bán ra trong kỳ.

• **Kết cấu tài khoản 632:**

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:*

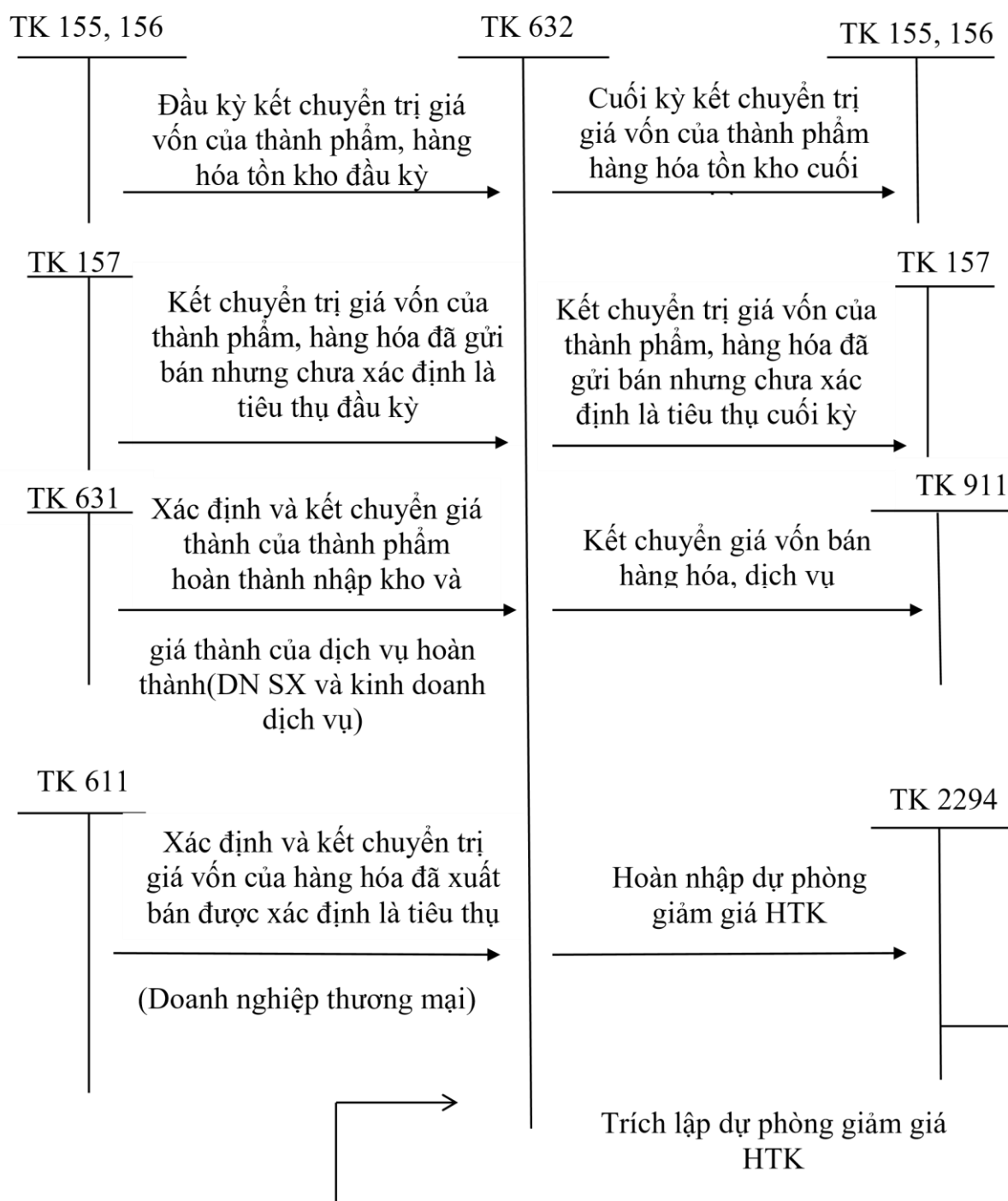
<b>Nợ</b>	<b>TK 632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ.</li> <li>- Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.</li> <li>- Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ đi phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra.</li> <li>- Chi phí xây dựng tự chế tạo TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế tạo hoàn thành.</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911:" Xác định kết quả kinh doanh".</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính.</li> <li>- Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

➤ *Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:*

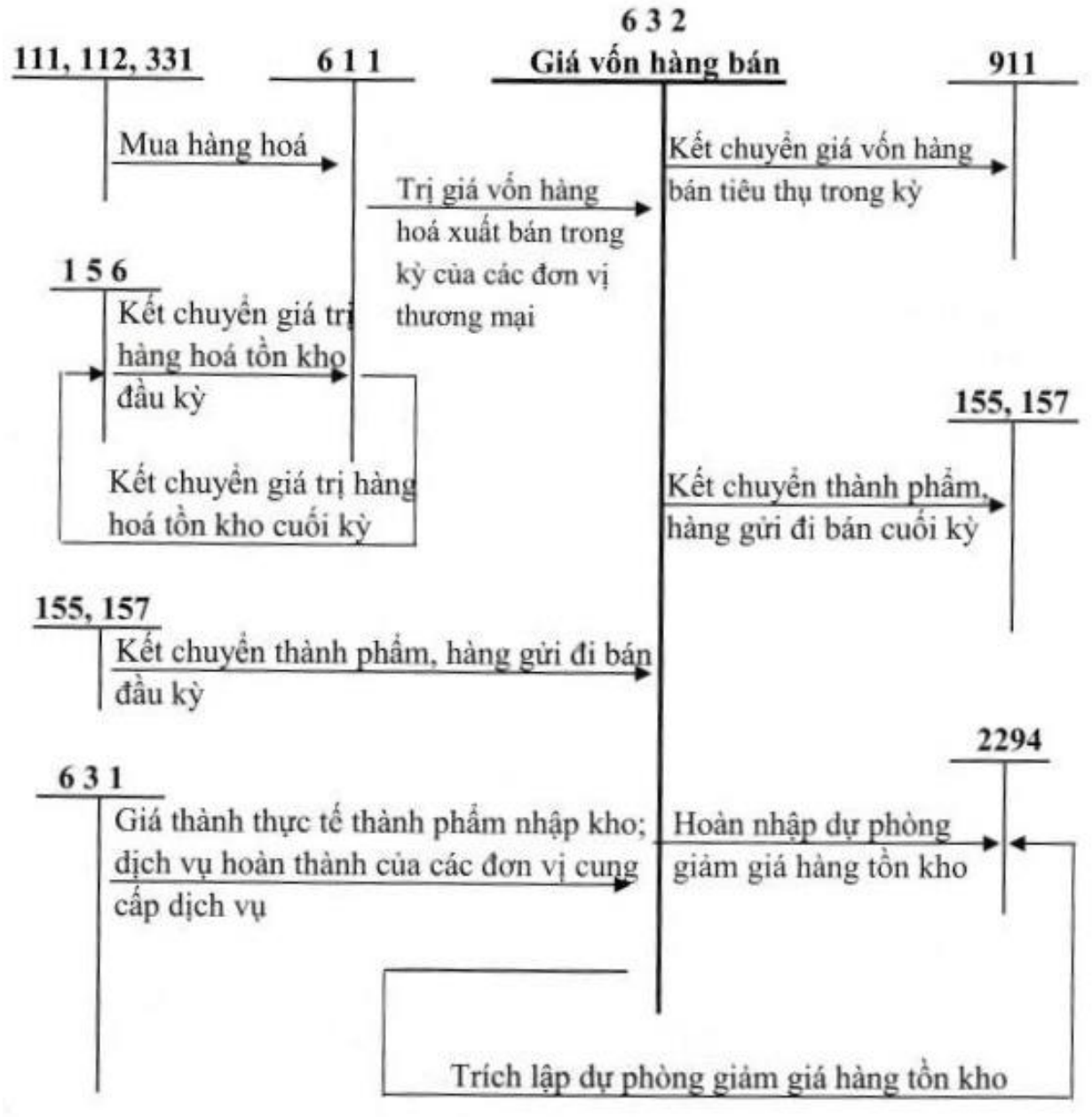
<b>Nợ</b>	<b>TK 632</b>	<b>Có</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất trong kỳ;</li> <li>- Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành;</li> <li>- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã gửi bán nhưng chưa tiêu thụ;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ;</li> <li>- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”;</li> <li>- Kết chuyển giá vốn của thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 632 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

**Sơ đồ hạch toán:**



**Sơ đồ 1.4:** Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán  
(Theo phương pháp kê khai thường xuyên)



**Sơ đồ 1.5:** Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng bán  
(Theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

1.2.2.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Giấy báo có

❖ **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 635 – Chi phí tài chính**

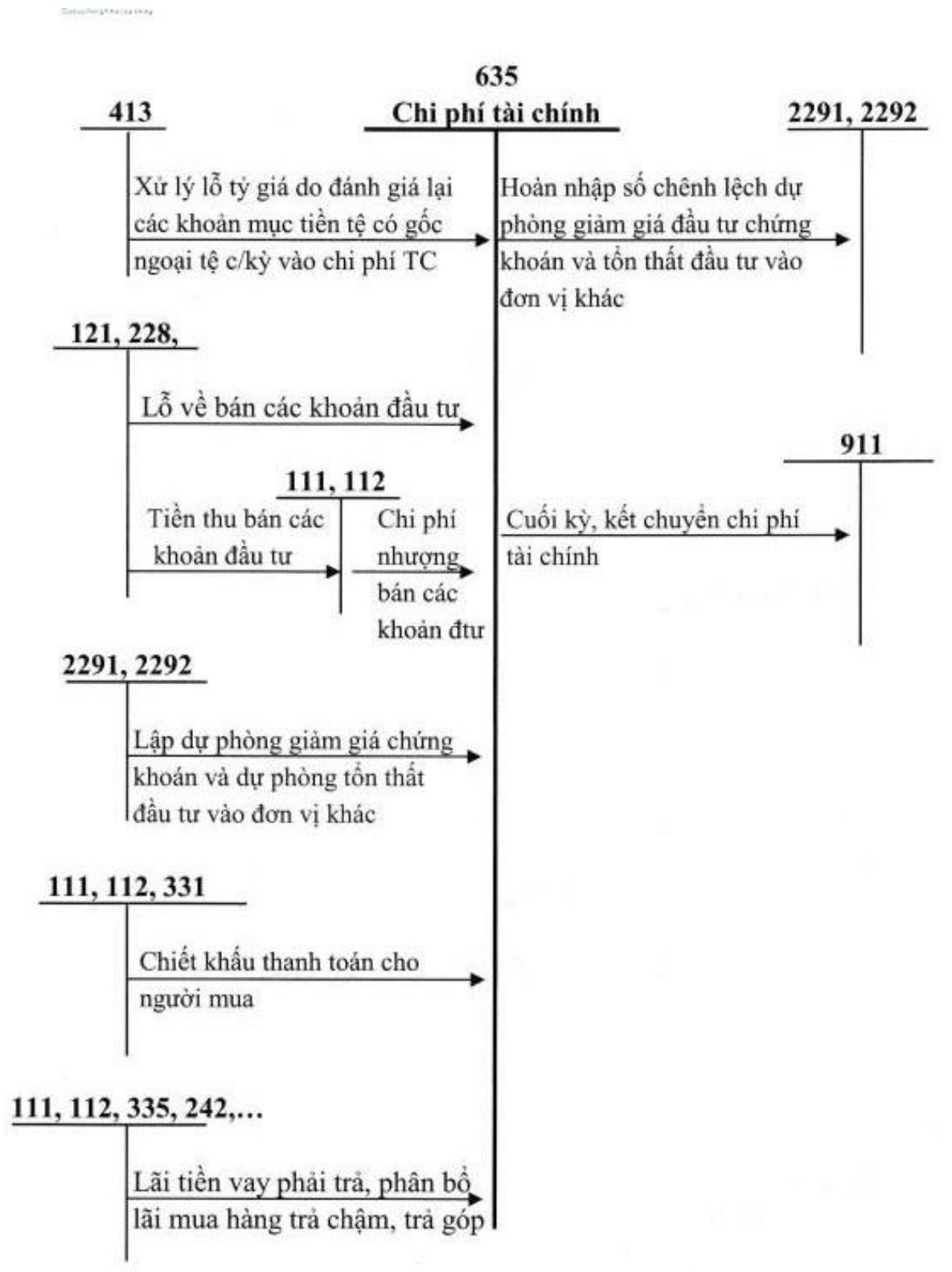
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính.

❖ **Kết cấu của tài khoản 635:**

Nợ	TK635	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản;</li> <li>- Chiết khấu thanh toán cho người mua;</li> <li>- Lỗ khi bán ngoại tệ;</li> <li>- Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh;</li> <li>- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính;</li> <li>- Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán;</li> <li>- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ*

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.6:** Sơ đồ hạch toán chi phí tài chính

1.2.2.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội (mẫu số 11 – LĐTL)
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ (mẫu số 06 – TSCĐ)
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (mẫu số 07 – VT)
- Hóa đơn GTGT (mẫu số 01 GTKT3/001)
- Phiếu chi (mẫu số 02 – TT)
- Phiếu kế toán
- Giấy báo nợ tiền gửi ngân hàng
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản kế toán sử dụng**

**TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh**

Các tài khoản cấp 2:

*TK 6421 – Chi phí bán hàng*

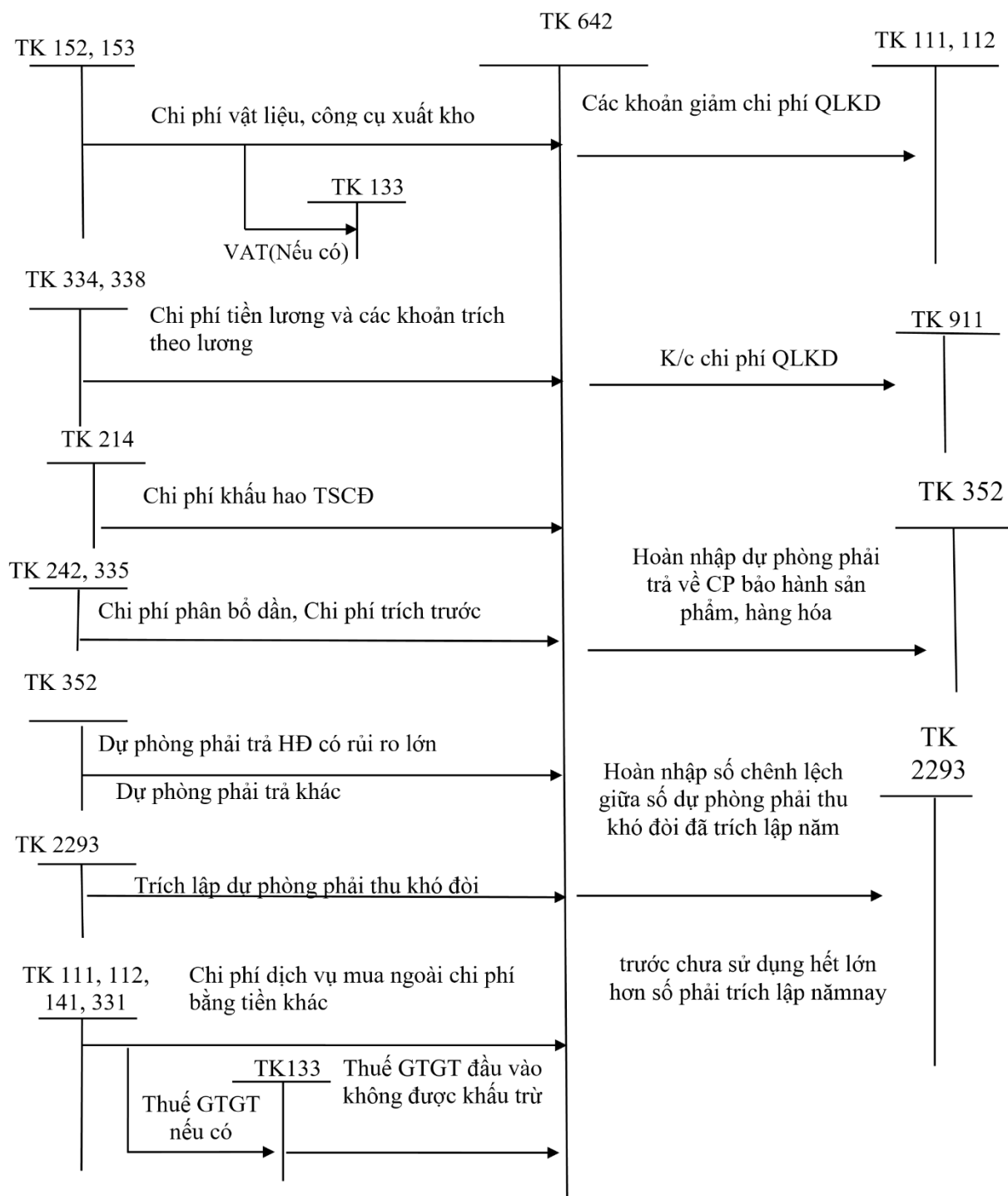
*TK 6422 – Chi phí quản lý doanh nghiệp*

❖ **Kết cấu của tài khoản 642:**

Nợ	TK 642	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ;</li> <li>- Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh;</li> <li>- Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết);</li> <li>- Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 642 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.7:** Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh



1.2.2.4 .*Kế toán chi phí khác*

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ **Tài khoản sử dụng**

**Tài khoản 811 – Chi phí khác**

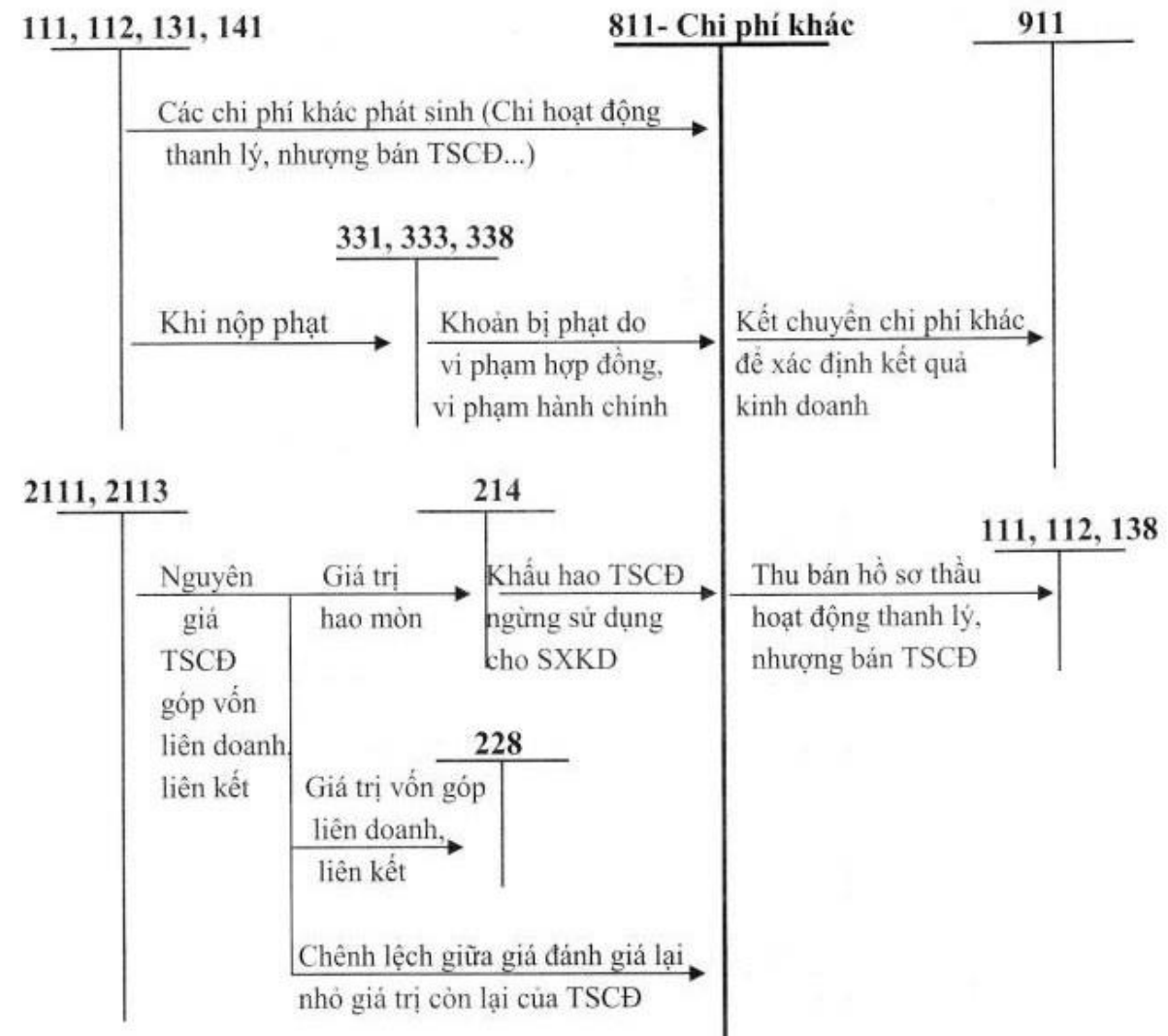
Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

❖ **Kết cấu tài khoản 811:**

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kì sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
<b>∑ Số phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Số phát sinh Có</b>

*Tài khoản 811 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

❖ Sơ đồ hạch toán



**Sơ đồ 1.8: Sơ đồ hạch toán chi phí khác**

### 1.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

#### ❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

#### ❖ Tài khoản sử dụng

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

#### ➤ Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

#### ❖ Kết cấu của tài khoản 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán;</li> <li>- Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác;</li> <li>- Chi phí quản lý kinh doanh;</li> <li>- Kết chuyển lãi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ;</li> <li>- Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thu nhập doanh nghiệp;</li> <li>- Kết chuyển lỗ.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 911 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

#### ➤ Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

❖ **Kết cấu của tài khoản 821:**

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm;</li> <li>- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm;</li> <li>- Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước;</li> <li>- Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

*Tài khoản 821 không có số dư đầu và cuối kỳ.*

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối**

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

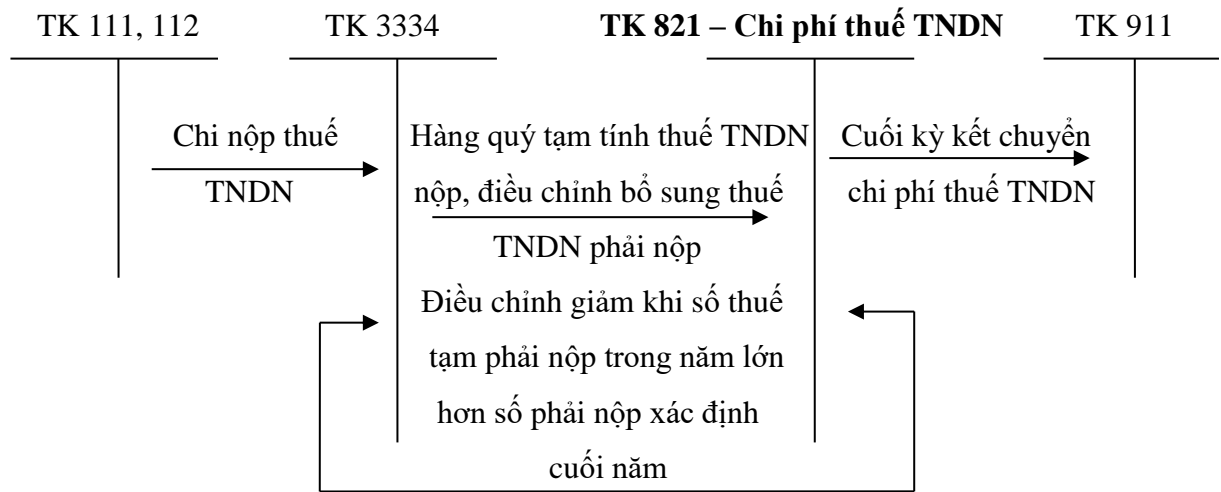
Các tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.*
- *Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.*

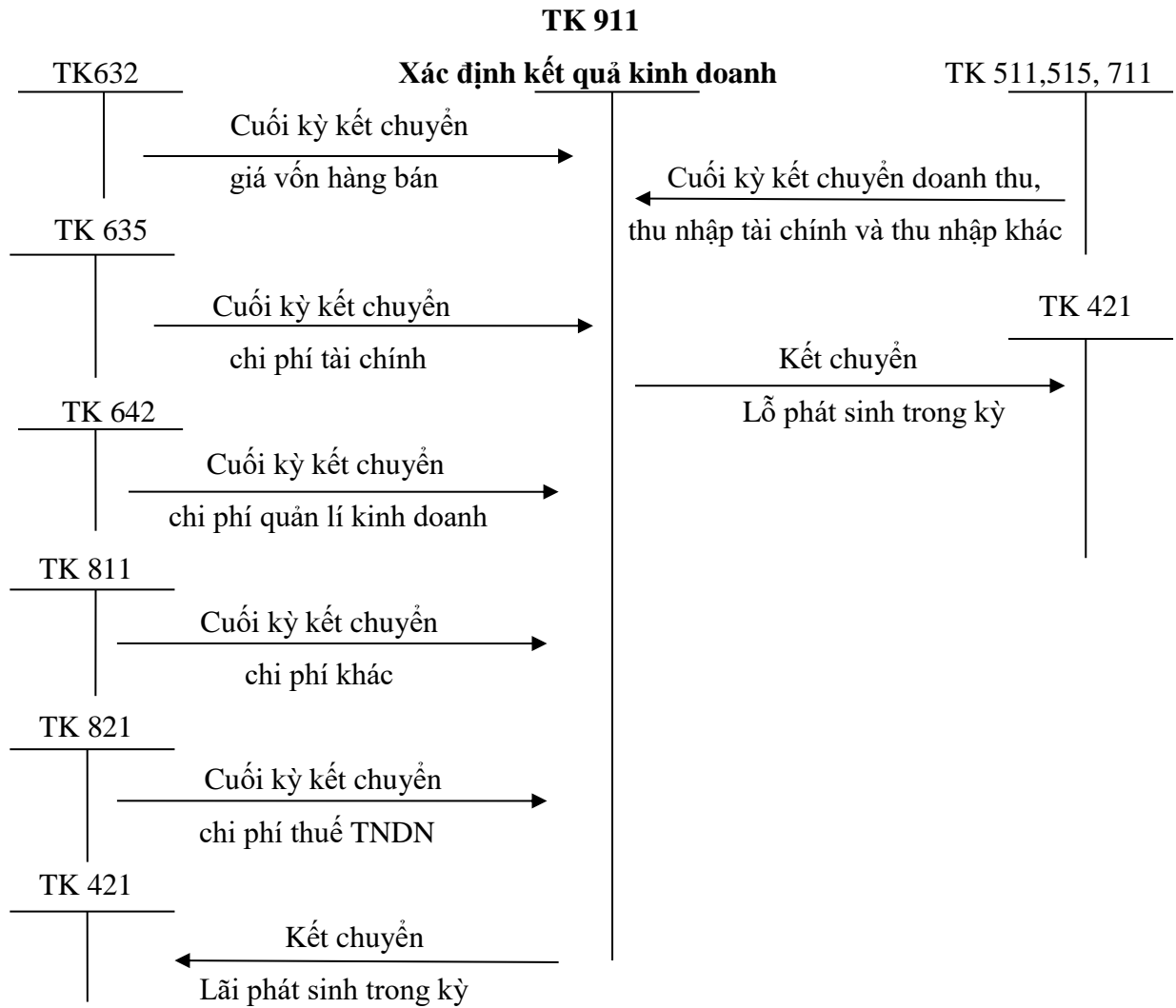
❖ **Kết cấu của tài khoản 421:**

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;</li> <li>- Trích lập các quỹ của doanh nghiệp;</li> <li>- Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh;</li> <li>- Bổ sung nguồn vốn kinh doanh;</li> <li>- Nộp lợi nhuận lên cấp trên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì;</li> <li>- Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên;</li> <li>- Xử lý các khoản lỗ về hoạt động kinh doanh.</li> </ul>	
<b>∑ Phát sinh Nợ</b>		<b>∑ Phát sinh Có</b>

❖ *Sơ đồ hạch toán*



**Sơ đồ 1.9:** Sơ đồ hạch toán chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp



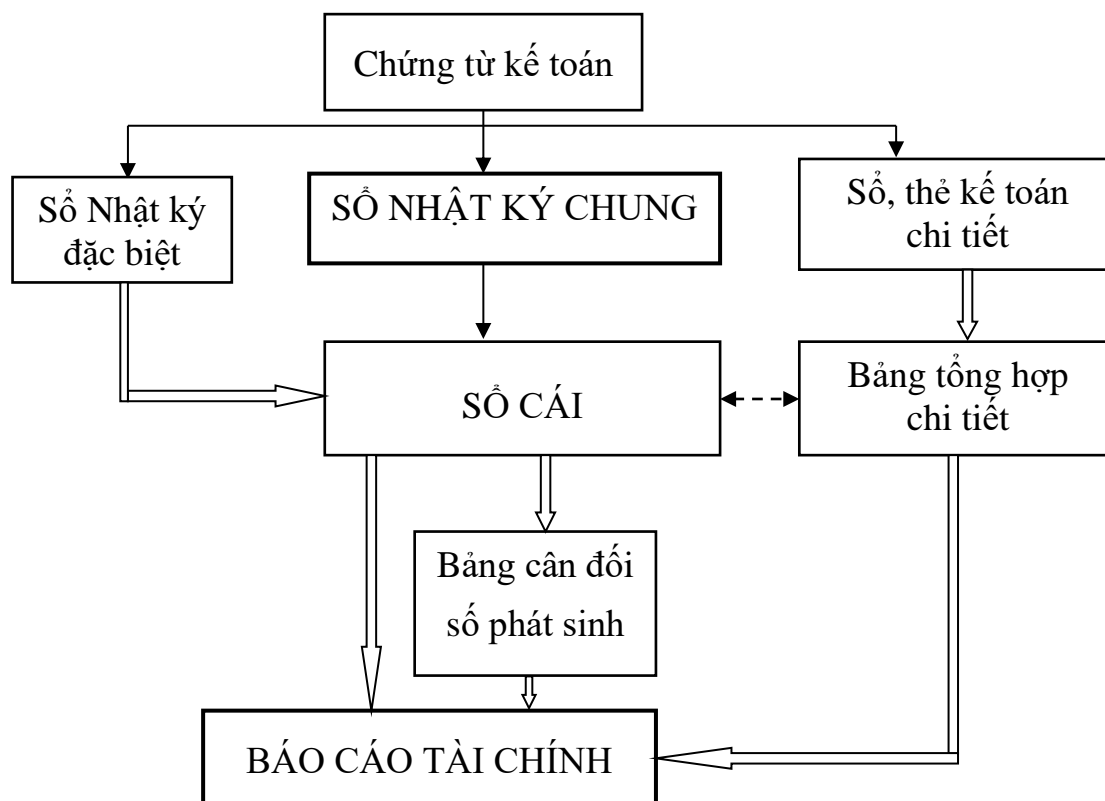
**Sơ đồ 1.10: Sơ đồ hạch toán xác định kết quả kinh doanh**

### 1.3 Các hình thức kế toán trong doanh nghiệp

#### 1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung

**Ghi chú:**

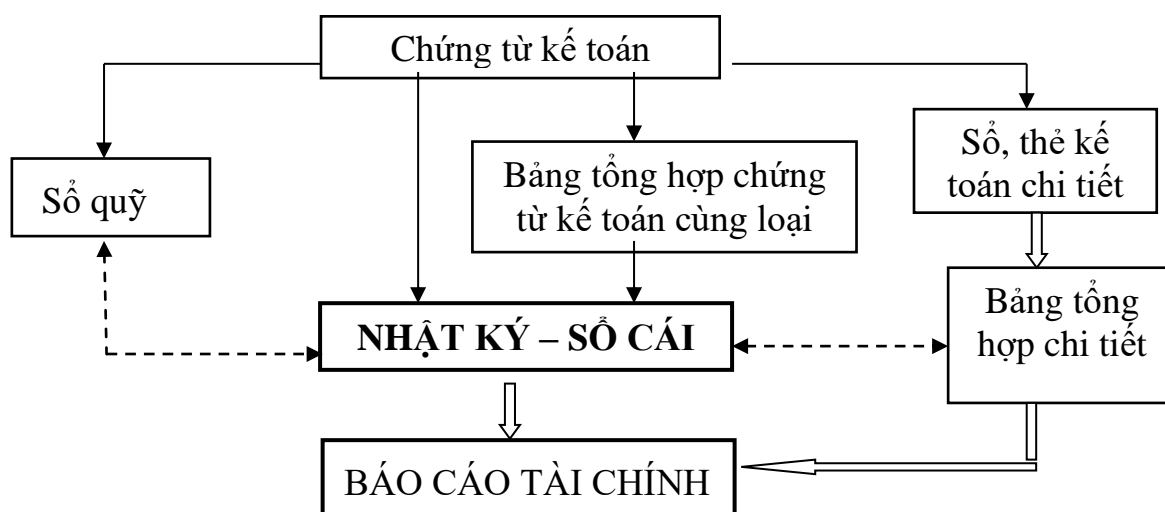
- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇨
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

### 1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.12 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày             $\longrightarrow$
- Ghi cuối tháng            $\Longrightarrow$
- Đối chiếu, kiểm tra     $\longleftrightarrow$



**1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ**

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

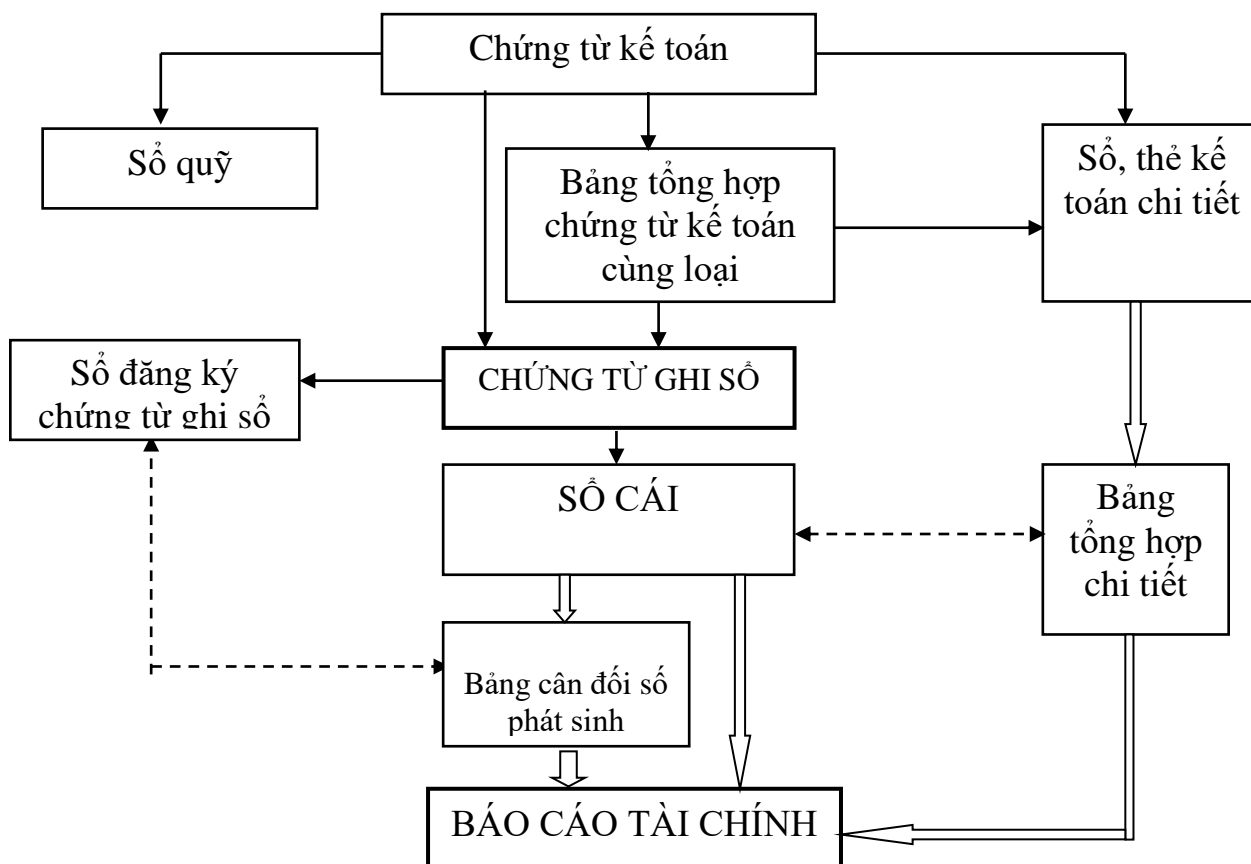
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

❖ **Các loại sổ:** Chứng từ ghi sổ, Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, Sổ Cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.13 : Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

**Ghi chú:**

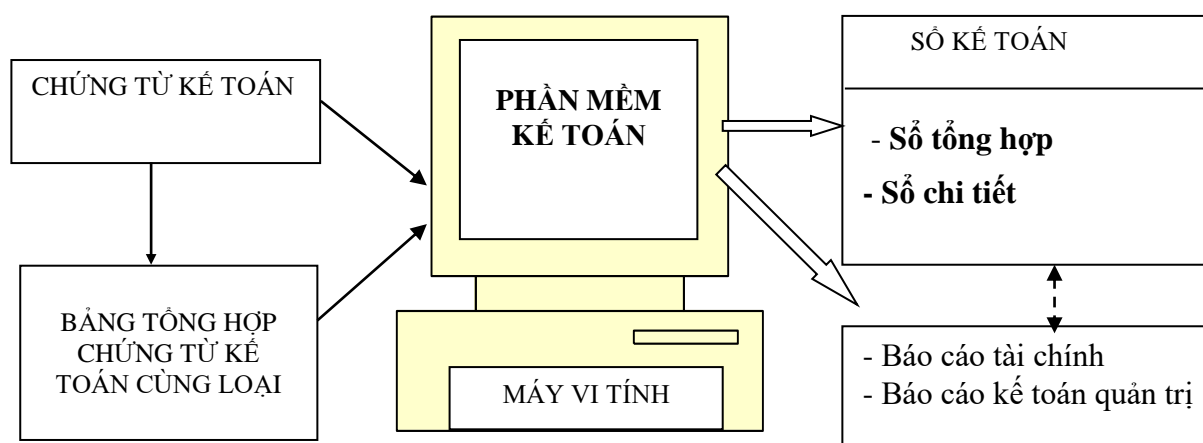
- Ghi hàng ngày  →
- Ghi cuối tháng  →
- Đối chiếu, kiểm tra  ↔

### 1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính

❖ **Đặc điểm:** công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:**



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính

**Ghi chú:**

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM**

#### **2.1. Tổng quát về Công ty TNHH CTA Việt Nam.**

##### ***2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của Công ty TNHH CTA Việt Nam.***

- Tên đầy đủ: Công ty TNHH CTA Việt Nam.
- Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng.
- Người đại diện: Đào Trọng Tư.
- Số điện thoại: 0225.358.6878
- Mã số thuế: 0201636505.

Công ty TNHH CTA Việt Nam được cấp giấy phép kinh doanh từ ngày 03/08/2016 tại Chi cục thuế Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng. Tháng 2/2018 công ty đã chuyển địa chỉ đến số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP.Hải Phòng (địa chỉ cũ là số 202 Đông Khê, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, TP.Hải Phòng). Đến nay Công ty đã hoạt động được 3 năm, trải qua thời gian đầu thành lập đầy khó khăn, Công ty đang phát triển đa ngành, đa dịch vụ về các hoạt động kinh doanh nhưng chủ yếu vẫn là bán vật liệu, thiết bị xây dựng. Với mục tiêu tiết kiệm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp và gia tăng lợi nhuận cho các khách hàng cũng như doanh nghiệp, bên cạnh đó công ty cũng cố gắng phấn đấu đạt tới mục tiêu trở thành doanh nghiệp chuyên nghiệp, uy tín, chuyên cung cấp vật liệu, thiết bị và dịch vụ vận tải cạnh tranh, đảm bảo lợi ích của khách hàng. Công ty đang từng bước khẳng định chỗ đứng của mình tại địa phương mình kinh doanh, đồng thời cũng là bước đệm để Công ty mở rộng khu vực kinh doanh, tiến đến tầm cao mới.

##### ***2.1.2 Những thuận lợi và khó khăn của công ty TNHH CTA Việt Nam***

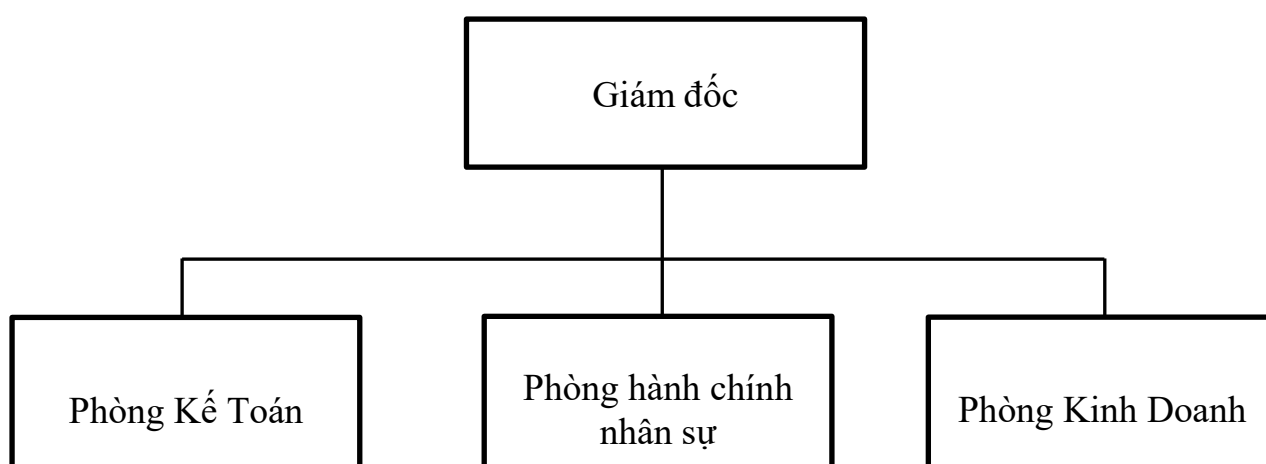
###### ***2.1.2.1 Thuận lợi***

- Công ty luôn luôn tiếp tục đẩy mạnh sang một số lĩnh vực thương mại khác.
- Lực lượng cán bộ, công nhân viên của đơn vị nhiệt tình công tác, cố gắng phấn đấu để hoàn thành chỉ tiêu trong lĩnh vực của mình.
- Được phân cấp rộng rãi về công tác tài chính, đầu tư xây dựng cũng như mua sắm vật tư, hàng hóa.....

2.1.2.2. *Khó khăn*

- Khối lượng quản lý trên địa bàn rộng lớn ảnh hưởng đến công tác kiểm tra, sửa chữa.
- Một số nhân sự vừa mới được bổ sung về các phòng, ban tham mưu của đơn vị có trình độ chuyên môn còn non trẻ cần phải có thời gian rèn luyện phấn đấu.
- Nhu cầu sử dụng của khách hàng đa dạng
- Đối thủ cạnh tranh nhiều trên thị trường.

2.1.3 *Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý.*



*Sơ đồ 2.1: Tổ chức bộ máy quản lý của công ty.*

✓ *Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng:*

- Giám đốc: Là người quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định mỗi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty.

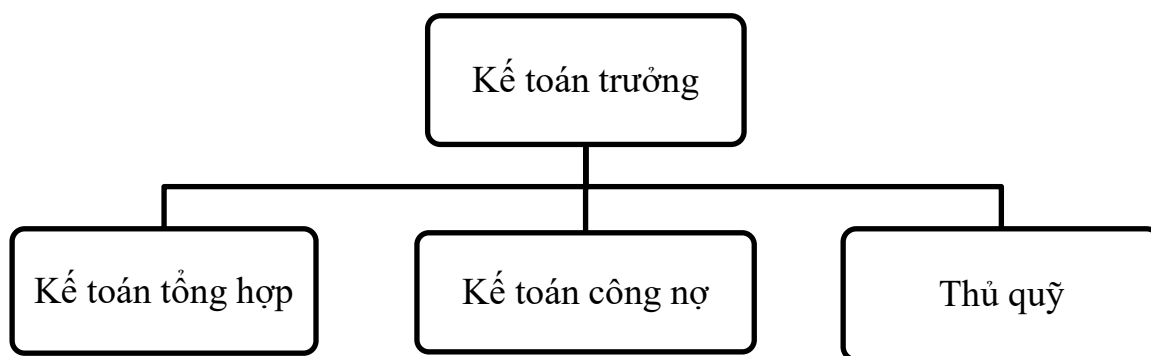
- Phòng kế toán: Thực hiện công tác hạch toán, kế toán đảm bảo đúng các quy định của Luật kế toán. Tham mưu cho Giám đốc công ty về quản lý tài sản, sử dụng các nguồn vốn: vốn chủ sở hữu, nguồn vốn vay ngân hàng, vốn huy động, vốn liên doanh để sao cho sử dụng nguồn vốn kinh doanh có hiệu quả. Xây dựng quy định về tạm ứng, thanh toán tiền và hoàn thiện chứng từ kế toán: ứng tiền, thanh toán và quyết toán công trình và các hợp đồng kinh tế, bảo lãnh hợp đồng kinh tế, tạm ứng và thanh toán các chi phí phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. Ngoài ra còn quản lý lưu trữ hồ sơ tài chính, theo dõi, tổng hợp và phân tích kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở đó phát hiện những vấn đề bất cập, đề xuất với Giám đốc để tìm biện pháp giải quyết.

- Phòng kinh doanh: Phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh trước, trong và sau khi sản xuất, thiết lập mối quan hệ với các cấp, lập toàn bộ hồ sơ dự toán công trình, định giá và lập phiếu giá thanh toán, làm tham mưu bảo đảm tính pháp lý của mọi hoạt động kinh tế.

- Phòng hành chính nhân sự: Giải quyết các vấn đề liên quan đến thủ tục hành chính của công ty theo chế độ hiện hành. Đại diện ủy quyền của công ty phát triển và duy trì mối quan hệ với cơ quan chính quyền. Quản lý lưu trữ hệ thống hồ sơ giấy tờ liên quan đến công tác hành chính. Lập kế hoạch cấp phát, sử dụng văn phòng phẩm, thiết bị, ... Tổ chức tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của lao động. Theo dõi giám sát các chế độ làm việc, tạo điều kiện làm việc, tổ chức thi đua khen thưởng, kỷ luật,...

Mỗi phòng ban trong công ty đều có chức năng nhiệm vụ riêng biệt nhưng giữa các phòng ban đều có mối quan hệ chặt chẽ dưới sự điều hành của Giám đốc Công ty nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty.

#### **2.1.4 Đặc điểm tổ chức công tác kế toán.**



#### **Sơ đồ 2.2: Tổ chức bộ máy kế toán của công ty.**

##### Chức năng nhiệm vụ của từng thành viên trong phòng kế toán.

##### ❖ Kế toán trưởng.

##### ➤ Chức năng:

- Tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức kinh doanh của công ty.
- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc công ty về các công việc thuộc phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của Kế toán trưởng.

- **Nhiệm vụ:**
  - Thực hiện các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính trong đơn vị kế toán.
  - Tổ chức điều hành bộ máy kế toán theo quy định của Luật kế toán và phù hợp với hoạt động của công ty.
  - Lập Báo cáo tài chính.
- **Quyền hạn:**
  - Kế toán trưởng có quyền độc lập về chuyên môn, nghiệp vụ kế toán.
  - Có ý kiến bằng văn bản với Giám đốc công ty về việc tuyển dụng, tuyển chuyên, tăng lương, khen thưởng, kỷ luật người làm kế toán, thủ quỹ.
  - Yêu cầu các bộ phận liên quan trong công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời tài liệu liên quan đến công việc kế toán.
- ❖ **Kế toán tổng hợp:**
  - **Nhiệm vụ:**
    - Thực hiện các bút toán đầu năm tài chính như: kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ.
    - Nộp lệ phí môn bài.
    - Hạch toán chi phí thuế môn bài năm tài chính mới.
    - Tiến hành thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, các chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh công việc của kế toán tổng hợp.
    - Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh là các hoạt động của doanh nghiệp liên quan đến quá trình kinh doanh của Doanh nghiệp: Mua bán hàng hóa, CCDC, TSCĐ... thực hiện thu tiền/ chi tiền... Tính lương nhân viên, quản lý hàng tồn kho.
- ❖ **Kế toán công nợ:**
  - Tham gia vào việc soạn thảo, quản lý các hợp đồng kinh tế đặc biệt là các điều khoản trong hợp đồng có liên quan đến điều khoản thanh toán. Theo dõi tiến độ, tiến trình thanh toán trong từng hợp đồng, từng đơn hàng cụ thể
  - Hàng ngày căn cứ vào Phiếu nhập kho, Phiếu xuất kho,... Kế toán công nợ tiến hành nhập dữ liệu. Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để cập nhật thường xuyên liên tục trạng thái công nợ phải thu cũng như phải trả, cần tách các khoản nợ của khách hàng theo hợp đồng hoặc theo Hoá đơn bán hàng

- Căn cứ vào hợp đồng, kế toán công nợ phải theo dõi tình hình phải thu và phải trả. Thực hiện việc điều chỉnh giá, tỷ giá nếu có sự thay đổi về nó trong quá trình thực hiện hợp đồng.

❖ Thu quỹ:

- Quản lý tiền mặt của công ty, hàng ngày căn cứ vào phiếu thu chi để xuất hoặc nhập quỹ tiền mặt, ghi sổ quỹ phản thu chi. Sau đó tổng hợp đối chiếu thu chi.
- Cuối tháng cùng với kế toán trưởng và giám đốc tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt tại kết.

### **2.1.5 Chế độ, chính sách, phương pháp kế toán và hình thức sổ kế toán áp dụng tại Công ty.**

- **Chế độ kế toán áp dụng:** Trước 01/01/2017, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài chính ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ – BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Từ 1/1/2017, công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ do Bộ Tài Chính ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.

- **Niên độ kế toán:** Bắt đầu từ ngày 01/01, kết thúc vào ngày 31/12 dương lịch hàng năm.

- **Đơn vị tiền tệ** mà công ty sử dụng trong ghi chép kế toán, báo cáo quyết toán là đồng nội tệ – Đồng Việt Nam (VND).

- **Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác:** Theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

- **Phương pháp hạch toán tổng hợp hàng tồn kho:** Công ty sử dụng phương pháp kê khai thường xuyên.

- **Phương pháp tính giá trị hàng xuất kho:** Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- **Phương pháp tính thuế GTGT:** Công ty áp dụng phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.

- **Tổ chức hệ thống sổ kế toán**

❖ Hình thức ghi sổ: kế toán ghi sổ theo hình thức nhật ký chung.

Hệ thống báo cáo tài chính theo quyết định này bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B-01/DNN)
- Báo cáo kết quả kinh doanh (mẫu số B-02/DNN)

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B-03/DNN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính (mẫu số B-09/DNN).

## **2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.**

- ✓ Mục tiêu của mỗi công ty là sản phẩm, hàng hóa bán ra được nhiều mà chi phí bỏ ra là thấp nhất để thu được nhiều lợi nhuận. Trong khi đó, muốn thành phẩm, hàng hóa tiêu thụ được thì công ty phải có những chính sách về bán hàng hợp lý, muốn chi phí bỏ ra thấp thì đòi hỏi khả năng quản lý tốt của chủ doanh nghiệp. Vì thế muốn có lợi nhuận cao thì phải có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, giữa các nhân viên và giữa các khâu với nhau.
- ✓ Những thông tin từ kết quả hạch toán tiêu thụ sản phẩm hay hạch toán chi phí là thông tin rất cần thiết đối với các nhà quản trị trong việc tìm hướng đi cho công ty để đề ra kế hoạch sản xuất tiêu thụ cho phù hợp. Việc thống kê các khoản doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh chính xác, tỉ mỉ và khoa học sẽ giúp các nhà quản trị doanh nghiệp có được các thông tin chi tiết về tình hình tiêu thụ cũng như hiệu quả sản xuất của từng mặt hàng tiêu dùng trên thị trường khác nhau. Từ đó, nhà quản trị có thể tính được mức độ hoàn thành kế hoạch, xu hướng tiêu dùng, hiệu quả quản lý chất lượng cũng như nhược điểm trong công tác tiêu thụ của từng loại sản phẩm, hàng hóa. Trên cơ sở đó, công ty xác định được kết quả kinh doanh, thực tế lãi cũng như số thuế nộp Ngân sách Nhà nước. Và cuối cùng nhà quản trị sẽ đề ra kế hoạch sản xuất của từng loại sản phẩm trong kỳ hạch toán tới, tìm ra biện pháp khắc phục những yếu điểm để hoàn thiện công tác tiêu thụ sản phẩm trong công ty.

### **2.2.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.**

#### **2.2.1.1. Chứng từ, tài khoản và sổ sách sử dụng.**

- *Chứng từ sử dụng:*

- + Hóa đơn giá trị gia tăng.
- + Hợp đồng mua bán hàng hóa.
- + Phiếu thu.
- + Giấy báo có.
- + Các chứng từ khác có liên quan ....

- *Sổ sách sử dụng:*

- + Sổ Nhật ký chung.
- + Sổ cái tài khoản 511, 111, 112, 131...

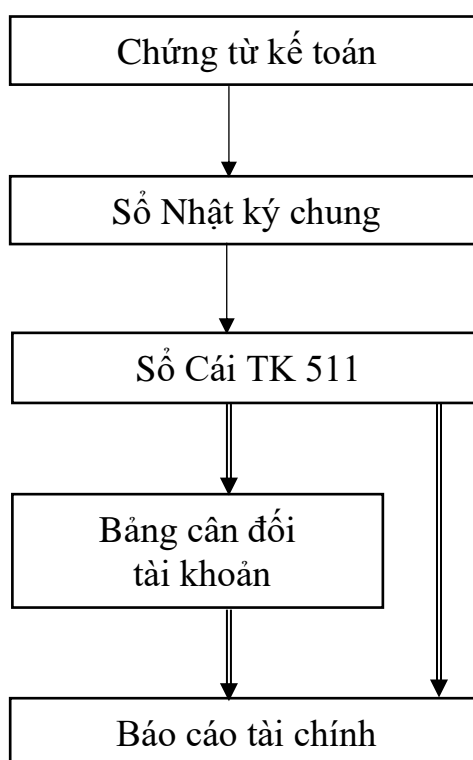


- Tài khoản sử dụng:
  - + TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ
  - + TK 131: Phải thu khách hàng
  - + TK 111: Tiền mặt
  - + TK 333: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

### 2.2.1.2. Quy trình ghi sổ kế toán tại Công ty

#### **Quy trình hạch toán:**

- Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ kế toán đã được kiểm tra kế toán làm căn cứ ghi sổ Nhật ký chung và đồng thời ghi vào sổ chi tiết các tài khoản và từ số liệu trên sổ Nhật ký chung ghi vào sổ cái các tài khoản.
- Định kỳ cuối tháng kế toán cộng số liệu trên sổ cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh.
- Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Bảng cân đối số phát sinh và sổ cái để lập BCTC



- Ghi chú:      —————> Ghi hàng ngày  
                   =====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ

**Sơ đồ 2.4: Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.**

**2.2.1.3. Ví dụ minh họa**

**Ví dụ minh họa 1:** Ngày 04/12/2018 xuất hàng bán cho Công ty TNHH Thiết bị áp lực Hải Phòng số tiền là 96.761.000 (giá chưa bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng chuyển khoản.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000754 ( **biểu số 2.1**), Giấy báo có ( **biểu số 2.2**), kế toán ghi sổ nhật kí chung ( **biểu số 2.5**) từ nhật ký chung vào sổ cái ( **biểu số 2.6**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Ví dụ minh họa 2:** Ngày 17/12/2018 xuất hàng bán cho Công ty Cổ phần đối tác Thái Bình Dương số tiền là 17.613.000 ( giá chưa bao gồm thuế VAT 10%). Khách hàng thanh toán bằng tiền mặt.

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000807 ( **biểu số 2.3**), phiếu thu số 42 ( **biểu số 2.4**), kế toán ghi sổ nhật kí chung ( **biểu số 2.5**) từ nhật ký chung vào sổ cái( **biểu số 2.6**). Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.1:** Hóa đơn GTGT 0000754 ( Nguồn: Phòng kết toán Công ty TNHH CTA Việt Nam)

<b>HÓA ĐƠN</b>		Mẫu số: 01GTKT3/001			
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>		Ký hiệu: AA/18P			
Liên 3: Nội bộ		Số: <b>0000754</b>			
<i>Ngày 04 tháng 12 năm 2018</i>					
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM</b>					
Mã số Thuế	: <b>0201636505</b>				
Địa chỉ	: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng				
Số tài khoản	: 1020100990549				
Điện thoại	: (+84) 0225.358.6878				
Họ tên người mua hàng: Bùi Duy An					
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ ÁP LỰC HẢI PHÒNG</b>					
Mã số thuế: <b>0200655652</b>					
Địa chỉ : Số 33, An Trì 2, đường 5 mới, P. Hùng Vương, Q. Hồng Bàng, TP. Hải Phòng					
Hình thức thanh toán: CK		Số tài khoản: 105006547433			
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Van chặn 1 chiều DN15	Cái	45	225.000	10.125.000
2	Van chặn 1 chiều DN25	Cái	37	318.000	11.766.000
3	Van chặn 1 chiều DN32	Cái	40	403.000	16.120.000
4	Van chặn 1 chiều DN80	Cái	50	1.175.000	58.750.000
Cộng tiền hàng:					<b>96.761.000</b>
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:		<b>9.676.100</b>	
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>106.437.100</b>
<i>Số tiền viết bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn một trăm đồng./.</i>					
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)		<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>					

**Biểu số 2.2:** Giấy báo có ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam)



## GIẤY BÁO CÓ

Ngày 04/12/2018

Mã GDV: NTH

SỐ GD: 00421

Giờ: 15:30:49

CN Hải Phòng

Kính gửi : CÔNG TY TNHH CTA Việt Nam

Mã số thuế : 0201636505

Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:

Số tài khoản ghi Có: 1020100990549

Số tiền bằng số: 106.437.100

Số tiền bằng chữ: Một trăm lẻ sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn một trăm đồng

Nội dung: Công ty TNHH Thiết bị áp lực Hải Phòng trả tiền.

**GIAO DỊCH VIÊN**

**KIỂM SOÁT**

**Biểu số 2.3:** Hóa đơn GTGT số 0000807 ( Nguồn: Phòng kế toán Công ty TNHH CTA Việt Nam)

<b>HÓA ĐƠN</b>	Mẫu số: 01GTKT3/001																																																
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>	Ký hiệu: AA/18P																																																
Liên 3: Nội bộ	Số: <b>0000807</b>																																																
<i>Ngày 17 tháng 12 năm 2018</i>																																																	
Đơn vị bán hàng: <b>CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM</b>																																																	
Mã số Thuế	: <b>0201636505</b>																																																
Địa chỉ	: Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng																																																
Số tài khoản	: 1020100990549																																																
Điện thoại	: (+84) 0225.358.6878																																																
Họ tên người mua hàng: Vũ Văn Toàn																																																	
Tên đơn vị: <b>CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỐI TÁC THÁI BÌNH DƯƠNG</b>																																																	
Mã số thuế: <b>0201658948</b>																																																	
Địa chỉ : Lô đất CN2.10 dự án Khu công nghiệp MP Đình Vũ, P. Đông Hải 2, Q. Hải An, TP. Hải Phòng																																																	
Hình thức thanh toán: TM	Số tài khoản: ...																																																
<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th>STT</th> <th>Tên hàng hoá, dịch vụ</th> <th>Đơn vị tính</th> <th>Số lượng</th> <th>Đơn giá</th> <th>Thành tiền</th> </tr> <tr> <th>1</th> <th>2</th> <th>3</th> <th>4</th> <th>5</th> <th>6=4x5</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>Van nôm 10K – 40A</td> <td>Cái</td> <td>5</td> <td>890.000</td> <td>4.450.000</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>Van nôm 10K – 80A</td> <td>Cái</td> <td>8</td> <td>1.336.000</td> <td>10.688.000</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>Van nôm 10K – 100A</td> <td>Cái</td> <td>1</td> <td>2.475.000</td> <td>2.475.000</td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">Cộng tiền hàng:</td> <td><b>17.613.000</b></td> </tr> <tr> <td colspan="5">Thuế suất GTGT: 10%</td> <td>Tiền thuế GTGT: <b>1.761.300</b></td> </tr> <tr> <td colspan="5" style="text-align: right;">Tổng cộng tiền thanh toán:</td> <td><b>19.374.300</b></td> </tr> </tbody> </table>	STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	1	2	3	4	5	6=4x5	1	Van nôm 10K – 40A	Cái	5	890.000	4.450.000	2	Van nôm 10K – 80A	Cái	8	1.336.000	10.688.000	3	Van nôm 10K – 100A	Cái	1	2.475.000	2.475.000	Cộng tiền hàng:					<b>17.613.000</b>	Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: <b>1.761.300</b>	Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>19.374.300</b>	
STT	Tên hàng hoá, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền																																												
1	2	3	4	5	6=4x5																																												
1	Van nôm 10K – 40A	Cái	5	890.000	4.450.000																																												
2	Van nôm 10K – 80A	Cái	8	1.336.000	10.688.000																																												
3	Van nôm 10K – 100A	Cái	1	2.475.000	2.475.000																																												
Cộng tiền hàng:					<b>17.613.000</b>																																												
Thuế suất GTGT: 10%					Tiền thuế GTGT: <b>1.761.300</b>																																												
Tổng cộng tiền thanh toán:					<b>19.374.300</b>																																												
<i>Số tiền viết bằng chữ: Mười chín triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng./.</i>																																																	
<b>Người mua hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)	<b>Người bán hàng</b> (Ký, ghi rõ họ tên)	<b>Thủ trưởng đơn vị</b> (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)																																															
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)</i>																																																	

**Biểu số 2.4:** Phiếu thu ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt  
Nam

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô,  
Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,  
TP Hải Phòng

**PHIẾU THU**

Số: 42/12

Ngày 17 tháng 12 năm 2018

Mẫu số 02-TT

*(Ban hành theo Thông tư  
số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ  
Tài chính)*

Họ và tên người nộp tiền: Vũ Văn Toàn

Địa chỉ: Công ty Cổ phần đối tác Thái Bình Dương.

Lý do nộp: Thanh toán tiền mua hàng.

Số tiền: **19.374.300**

Viết bằng chữ: Mười chín triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc.

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Mười chín triệu ba trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm đồng.

Ngày 17 tháng 12 năm 2018

Giám đốc  
(ký, họ tên)

Kế toán  
trưởng  
(ký, họ tên)

Người lập  
(ký, họ tên)

Người nộp  
(ký, họ tên)

Thủ quỹ  
(ký, họ tên)

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.5:** Sổ Nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam.

Địa chỉ : Số 52/482 Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm,  
Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
PC05/7	01/11	Nộp tiền vào TK			112	180.500.000	
					1111		180.500.000
...	...	...	..	...	...	...	...
GBC384 HD 0000754	04/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thiết bị áp lực Hải Phòng			112	106.437.100	
					511		96.761.000
					3331		9.676.100
...	...	...	...	...	...	...	...
PT 25/8 HD 0000807	17/12	Bán hàng cho Công ty Cổ phần đối tác Thái Bình Dương			111	19.374.300	
					511		17.613.000
					3331		1.761.300
...	...	...	...	...	...	...	...
HD 0000812	18/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại&Dịch Vụ An Phú Vĩnh			131	50.168.261	
					511		45.607.510
					3331		4.560.751
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>102.105.407.540</b>	<b>102.105.407.540</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.6:** Sổ Cái TK 511 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

**Đơn vị:** Công ty TNHH CTA Việt Nam.

**Địa chỉ :** Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số: S03b – DNN**

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

**SHTK: 511**

*Đơn vị tính: Đồng*

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
		<u>SDDK</u>					
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>GBC384</b>	<b>04/12</b>	<b>Bán hàng cho Công ty TNHH Thiết bị áp lực Hải Phòng</b>			<b>112</b>		<b>96.761.000</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>PT 25/8</b>	<b>17/12</b>	<b>Bán hàng cho Công ty Cổ phần đối tác Thái Bình Dương</b>			<b>111</b>		<b>17.613.000</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
HD 0000812	18/12	Bán hàng cho Công ty TNHH Thương mại&Dịch Vụ An Phú Vĩnh			131		59.607.510
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT19	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			911	<b>11.549.924.486</b>	
		<b>Cộng</b>				<b>11.549.924.486</b>	<b>11.549.924.486</b>
		<u>SĐCK</u>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
( Ký, họ tên )

**Kế toán trưởng**  
( Ký, họ tên )

**Giám đốc**  
( Ký, họ tên, đóng dấu )



**2.2.2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH CTA Việt Nam**

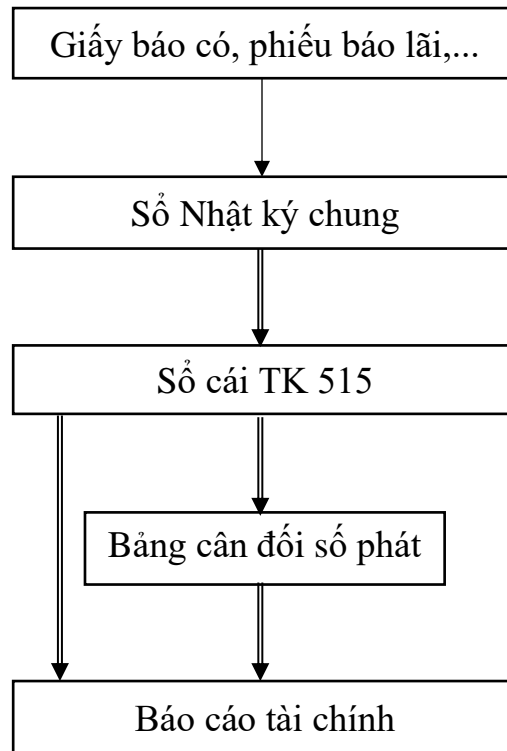
2.2.2.1. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- ...

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

-TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

2.2.2.3. Trình tự ghi sổ



Ghi chú: —————> Ghi hàng ngày

=====> Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ doanh thu hoạt động tài chính tại công ty TNHH CTA Việt Nam**

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

**\*Ví dụ minh họa:** Ngày 08/10/2018, nhận lãi tiền gửi ngân hàng, số tiền 580.010 đồng.

- Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng ( **Biểu số 2.7**) kế toán ghi sổ Nhật ký chung ( **Biểu số 2.8**)

- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 515 ( **Biểu số 2.9**)

Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.7:** Giấy báo có ( Nguồn:Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

 <p><b>ACB</b> ASIA COMMERCIAL BANK <b>NGÂN HÀNG Á CHÂU</b></p>	<h1>GIẤY BÁO CÓ</h1> <p>Ngày 08/10/2018</p>	Mã GDV: NTH SỐ GD: 00500 Giờ: 15:11:01
CN Hải Phòng		
Kính gửi : CÔNG TY TNHH CTA Việt Nam		
Mã số thuế : 0201636505		
Hôm nay chúng tôi xin báo đã được ghi CÓ tài khoản của Quý khách hàng với nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi Có: 1020100990549		
Số tiền bằng số: 580.010		
Số tiền bằng chữ: Năm trăm tám mươi nghìn không trăm mười đồng.		
Nội dung: Lãi tiền gửi.		
<b>GIAO DỊCH VIÊN</b>		<b>KIỂM SOÁT</b>

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.8:** Sổ nhật ký chung (Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

**Đơn vị:** Công ty TNHH CTA Việt Nam.  
**Địa chỉ :** Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm,  
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số:** S03a – DNN  
 (Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/TT/BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 222	08/10	Lãi tiền gửi			112	580.010	
					515		580.010
...	...	...	...	...	...	...	...
GBN 321	30/10	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Hoàng Phát Hà Nội			331	47.000.000	
					112		47.000.000
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 295	02/11	Nợ tiền vào TK			112	128.000.000	
					1111		128.000.000
GBN 352	02/07	Phí chuyển tiền			642	38.400	
					133	3.840	
					112		42.240
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>102.105.407.540</b>	<b>102.105.407.540</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
 (Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
 (Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
 (Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.9:** Sổ cái TK 515 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam.

Địa chỉ : Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03a – DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

**Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính**

**SHTK: 515**

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
		<b><u>SĐĐK</u></b>					
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>GBC222</b>	<b>08/10</b>	Lãi tiền gửi			<b>112</b>		<b>580.010</b>
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC307	08/11	Lãi tiền gửi			112		600.024
...	...	...	...	...	...	...	...
GBC 399	08/12	Lãi tiền gửi			112		620.038
...	...	...	....	...	...	...	...
PKT19	24/12	Kc doanh thu hoạt động tài chính			911	1.247.614	...
		<b>Cộng PS</b>				<b>1.247.614</b>	<b>1.247.614</b>
		<b><u>SDCK</u></b>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**

(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**

(Ký, họ tên)

**Giám đốc**

(Ký, họ tên, đóng dấu)

**2.2.3. Kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH CTA Việt Nam.**

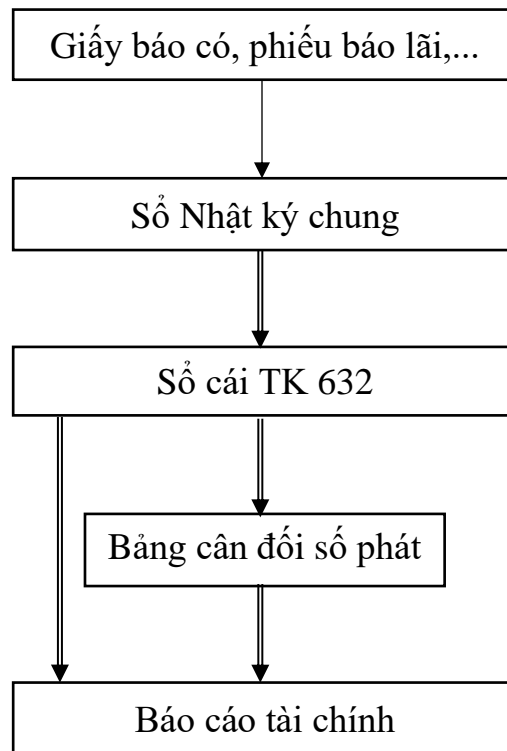
**2.2.3.1. Chứng từ sử dụng:**

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- ...

**2.2.3.2. Tài khoản sử dụng**

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

**2.2.2.3. Trình tự ghi sổ**



Ghi chú:     —→     Ghi hàng ngày

              ==>     Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.4: Quy trình ghi sổ giá vốn hàng bán tại công ty TNHH CTA Việt Nam.**

2.2.3.5. Phương pháp hạch toán:

- Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn: theo phương pháp này, sau mỗi lần nhập phải tính trị giá vốn của hàng xuất kho

- Phương pháp này có độ chính xác cao, phản ánh được tình hình biến động của giá cả, đảm bảo tính kịp thời của số liệu .

- Công thức tính giá đơn vị bình quân:

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế HTK sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế HTK sau lần nhập}_i}$$

2.2.3.6. Ví dụ minh họa

Nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến bộ van cứu hỏa 5K-65A + Ngoả nhôm trong tháng 9 như sau:

1. Ngày 01/09 trong kho của công ty còn 52 bộ van cứu hỏa 5K-65A + Ngoả nhôm, đơn giá 505.000 đồng/ bộ.

2. Ngày 02/09 công ty xuất bán 30 bộ van cứu hỏa 5K-65A + Ngoả nhôm cho Công ty TNHH Thiết bị Phòng cháy và chữa cháy Hà Nội.

3. Ngày 08/09 công ty xuất 15 bộ van cứu hỏa 5K-65A + Ngoả nhôm cho Công ty Thiết bị PCCC Duyên Hải.

Đơn giá xuất bộ van cứu hỏa 5K-65A + Ngoả nhôm ngày 02/09 và 08/09 là 505.000 đồng

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.10:** Phiếu xuất kho 02/09 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

**Đơn vị:** Công ty TNHH CTA Việt Nam.  
**Địa chỉ :** Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm,  
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số: 02-VT**  
 (Ban hành theo thông tư số  
 133/2016/TT/BTC  
 Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO** Số: 632  
 Ngày 02 tháng 09 năm 2018 Có: 156  
 Số 02/09

Họ và tên người nhận hàng: Phạm Hoàng Giang

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 0000512

Ngày 02/09/2018

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty TNHH Thiết bị Phòng cháy và chữa cháy Hà Nội.

MST: 0100775579

Xuất tại kho: Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Khớp nối mềm bằng cao su DN100	KNM100	Cái	300	300	215.000	64.500.000
2	<b>Van cứu hỏa 5K-65A + Ngoãm nhôm</b>	<b>VCH65</b>	<b>Bộ</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>505.000</b>	<b>15.150.000</b>
3	Biển nội quy	BNQ01	Cái	20	20	26.590,9	531.818
4	Biển tiêu lệnh	BTL02	Cái	20	20	26.590,9	531.818
5	Mặt bích BS 16K DN600	MB16	m	50	50	3.168.000	158.400.000
6	Vòi chữa cháy D65-korea(65x13x20)	VCC65	Cuộn	64	64	1.065.537,75	68.194.416
	<b>Cộng</b>						<b>307.308.052</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Ba trăm linh bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn không trăm năm mươi hai đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

**Người lập phiếu**

**Người nhận hàng**

**Thủ kho**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.11:** Phiếu xuất kho 11/09 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

**Đơn vị:** Công ty TNHH CTA Việt Nam.

**Địa chỉ :** Số 52/482 Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số:** 02 - VT

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**PHIẾU XUẤT KHO**

*Nợ: 632*

*Ngày 08 tháng 09 năm 2018*

*Có: 156*

*Số 11/09*

Họ và tên người nhận hàng: Phạm Hoàng Giang

Địa chỉ (bộ phận): Phòng kinh doanh

Theo chứng từ số: 0000549

Ngày 08/09/2018

Lý do xuất kho: Bán hàng cho Công ty Thiết bị PCCC Duyên Hải.

MST: 0200622833

Xuất tại kho: Số 52/482 Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

STT	Tên hàng hóa	MH	ĐVT	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Bình CC bột ABC 4kg	BCC04	Bình	15	15	158.812	2.382.180
2	<b>Van cứu hỏa 5K-65A + Ngoảm nhôm</b>	<b>VCH65</b>	<b>Bộ</b>	<b>15</b>	<b>15</b>	<b>505.000</b>	<b>7.575.000</b>
	<b>Cộng</b>						<b>9.957.180</b>

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Chín triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn một trăm tám mươi đồng.

- Số chứng từ gốc kèm theo:...

**Người lập phiếu**

**Người nhận**

**Thủ kho**

**Kế toán trưởng**

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*

*(Ký, họ tên)*



**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.12:** Sổ nhật kí chung ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

**Đơn vị:** Công ty TNHH CTA Việt Nam.  
**Địa chỉ :** Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm,  
 Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

**Mẫu số: S03a-DNN**  
*(Ban hành theo thông tư số*  
*133/2016/TT/BTC*  
*Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**  
 Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
						Nợ	Có
SH	NT					1	2
A	B		D	E	G		
PX02/09	02/09	Giá vốn hàng bán cho Công ty TNHH Thiết bị Phòng cháy và chữa cháy Hà Nội			632	307.308.052	
					156		307.308.052
...	...	...	...	...	...	...	...
PX11/09	11/09	Giá vốn hàng bán cho Công ty Thiết bị PCCC Duyên Hải.			632	9.957.180	
					156		9.957.180
HĐ 0000401	12/9	Mua hàng hóa Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Tân Hoàng Phát Hà Nội			156	70.195.000	
					1331	7.019.500	
					331		77.214.500
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>102.105.407.540</b>	<b>102.105.407.540</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
*( Ký, họ tên )*

**Kế toán trưởng**  
*( Ký, họ tên )*

**Giám đốc**  
*( Ký, họ tên, đóng dấu )*

**Biểu số 2.13:** Sổ cái ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam.

Địa chỉ : Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên tài khoản: **Giá vốn hàng bán**

SHTK: 632

Đơn vị tính: **Đồng**

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	TK ĐƯ	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
		<b>SDDK</b>					
PX 02/09	02/09	Giá vốn hàng bán cho Công ty TNHH Thiết bị Phòng cháy và chữa cháy Hà Nội			156	307.308.052	
...	...	...	...	...	...	...	...
PX 11/09	11/09	Giá vốn hàng bán cho Công ty Thiết bị PCCC Duyên Hải.			156	9.957.180	
PX 11/01	09/01	Giá vốn hàng bán cho công ty TNHH An Hiệp Phát			156	832.167	
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT 20	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán			911		10.382.785.541
		<b>Cộng PS</b>				<b>10.382.785.541</b>	<b>10.382.785.541</b>
		<b>SDCK</b>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

#### **2.2.4 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam.**

Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ tại doanh chủ yếu là những chi phí cho việc quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và phục vụ chung khác liên quan đến hoạt động của cả doanh nghiệp. *Chi phí quản lý kinh doanh của công ty bao gồm:*

- Chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương của bộ phận quản lý
- Chi phí khấu hao TSCĐ phục vụ quản lý doanh nghiệp, chi phí hành chính
- Chi phí mua văn phòng phẩm
- Lệ phí ngân hàng
- Tiền điện thoại
- Chi phí bằng tiền khác: chi phí tiếp khách, thuế môn bài....

##### **2.2.4.1. Chứng từ sử dụng**

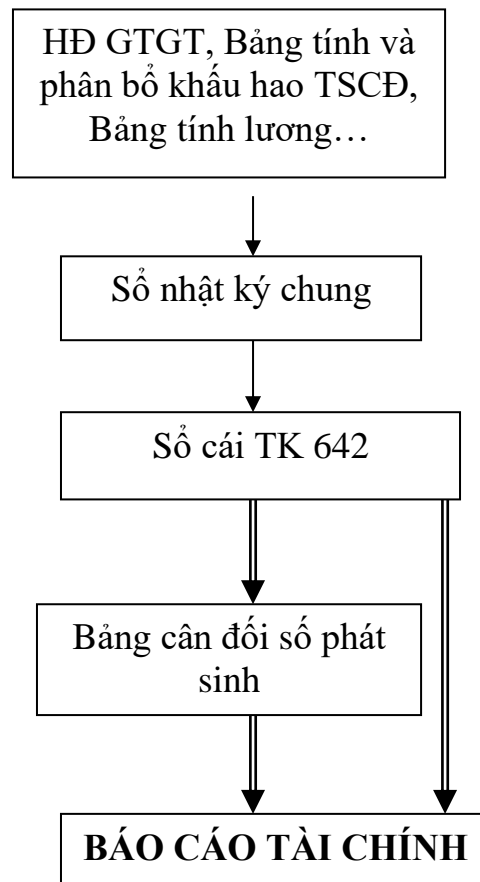
- Hóa đơn GTGT
- Bảng thanh toán lương
- Phiếu chi, giấy báo có của Ngân hàng
- Bảng tính và phân bổ khấu hao

##### **2.2.4.2. Tài khoản sử dụng**

Công ty sử dụng TK 642 để hạch toán chi phí quản lý kinh doanh. Trong đó sử dụng tài khoản chi tiết của TK 642 là:

TK 6422 : Chi phí quản lý doanh nghiệp.

2.2.4.3 Quy trình hạch toán



Ghi chú:    →       Ghi hàng ngày  
              ==>      Ghi cuối tháng

Sơ đồ 2.6: Quy trình ghi sổ kế toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam.

2.2.4.4. Ví dụ minh họa

**Ví dụ 1:** Ngày 10/12/2018 thanh toán tiền cho công ty viễn thông Hải Phòng với số tiền 415.300 đồng ( chưa VAT 10%) chi tiền mặt  
Căn cứ vào HĐ GTGT 0705550 ( **Biểu số 2.14**) Kế toán lập phiếu chi số 04/12  
( **Biểu số 2.15**)

- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0705550 kế toán ghi sổ Nhật ký chung ( **Biểu số 2.18**)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422 ( **Biểu số 2.19**)
- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Ví dụ 2:** Ngày 15/12/2016, Công ty chi tiếp khách phục vụ cho văn phòng với trị giá 4.500.000 ( chưa thuế VAT 10%)

- Căn cứ vào HĐ GTGT 0000619 ( **Biểu số 2.16**) Kế toán lập phiếu chi số 25/12  
( **Biểu số 2.17**)
- Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0000619 kế toán ghi sổ Nhật ký chung ( **Biểu số 2.18**)
- Căn cứ vào sổ Nhật ký chung kế toán ghi sổ cái TK 6422 ( **Biểu số 2.19**)
- Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

**Biểu số 2.14:** Hóa đơn GTGT 0705550 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)**  
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE (VAT)

Mẫu số: 01GTKT0/001  
Ký hiệu(Serial No): BB/18E  
Số(No): 0705550

Viễn thông Hải Phòng

Mã số thuế: 0200287977

Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng.

Tên KH: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

MST: 0201636505

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SL	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	CUOC DỊCH VỤ VIỄN THÔNG TP.HP TRA CUOC THANG 11/2016			0	415.300
<i>Cộng tiền dịch vụ(1)</i>					415.300
<i>Thuế suất GTGT 10%</i>		<i>Tiền thuế GTGT (2)</i>			41.530
<i>Tổng cộng tiền thanh toán (1+2)</i>					456.830

Số tiền viết bằng chữ: Bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng.

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

**Người nộp tiền ký**

(Ký, họ tên)

**Nhân viên giao dịch**

(Ký, họ tên)

**Biểu số 2.15:** Phiếu chi 04/12 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

Đơn vị: Công ty TNHH CTA

Việt Nam.

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôì,  
Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê  
Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU CHI**

Số: 10/12

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Mẫu số 02-TT

*(Ban hành theo thông tư số  
133/2016/TT/BTC*

*Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài  
chính)*

Họ và tên người nhận tiền: Đào Thu Ngân

Địa chỉ: Phòng kế toán

Lý do chi: Chi nộp tiền cước viễn thông

Số tiền: 456.830 đồng

(Viết bằng chữ): Bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm ba mươi đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 10 tháng 12 năm 2018

Người lập  
phiếu  
(ký, họ tên)

Người nhận  
tiền  
(ký, họ tên)

Thủ quỹ  
(ký, họ tên)

Kế toán  
trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên)

**Biểu số 2.16:** Hóa đơn GTGT 0000619 ( Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam).

Mẫu số: 01GTKT3/001					
<b>HÓA ĐƠN</b>			Ký hiệu: AA/18P		
<b>GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Số: 0000619		
Liên 2: Giao cho khách hàng					
Ngày...12...tháng...12...năm 2018..					
Đơn vị bán hàng: Công Ty TNHH thương mại dịch vụ Bắc Hải					
Mã số thuế: 0200759637					
Địa chỉ: Số 1 Tân Hà, Phường Lãm Hà, Quận Kiến An, Hải Phòng					
Số tài khoản.....					
Điện thoại: 0225 3686 999					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thanh Tùng					
Tên đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam					
Mã số thuế: 0201636505					
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.					
Hình thức thanh toán: Tiền mặt			Số tài khoản.....		
ST T	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
01	Tiếp khách				5.000.000
Cộng tiền hàng:					5.000.000
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		500.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.500.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn./.</i>					
Người mua hàng (Đã ký)		Người bán hàng (Đã ký)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)	
<i>(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)</i>					



**Biểu số 2.17:** Phiếu chi 25/12 (Nguồn : Phòng kế toán của Công ty TNHH CTA Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Mẫu số 02-TT

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô,  
Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê  
Chân, TP Hải Phòng.

**PHIẾU CHI**

Số: 15/12

Ngày 12 tháng 12 năm 2018

*(Ban hành theo thông tư số  
133/2016/TT/BTC*

*Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)*

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thanh Tùng

Địa chỉ: Phòng kinh doanh

Lý do chi: Chi tiếp khách

Số tiền: 5.500.000 đồng

(Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 12 tháng 12 năm 2018

Người lập  
phiếu  
(ký, họ tên)

Người nhận  
tiền  
(ký, họ tên)

Thủ quỹ  
(ký, họ tên)

Kế toán  
trưởng  
(ký, họ tên)

Giám đốc  
(ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Năm triệu năm trăm nghìn đồng chẵn.

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.18: Sổ Nhật ký chung ( Nguồn : Phòng kế toán của Công ty TNHH CTA Việt Nam)**

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG**

Năm 2018

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT dòng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
...	...	...	...	...	...	...	...
BLT11	30/11	Hạch toán lương văn phòng tháng 11			6422	179.862.914	
					334		179.862.914
BLT11	30/11	Các khoản trích theo lương văn phòng tháng 11			6422	42.267.785	
					334	18.885.606	
					338		61.153.364
...	...	...	...	...	...	...	...
PC 04/12	04/12	Trả tiền truyền hình CAP			6422	152.727	
					1331	15.273	
					111		168.000
...	...	...	...	...	...	...	...
PC10/12 HD 0705550	10/12	Trả tiền viễn thông HP			6422	415.300	
					1331	41.530	
					111		456.830
...	...	...	...	...	...	...	...
PC15/12 HD 0000619	12/12	Chi tiền tiếp khách			6422	5.000.000	
					1331	500.000	
					111		5.500.000
...	...	...	...	...	...	...	...
		<b>Cộng</b>				<b>102.105.407.540</b>	<b>102.105.407.540</b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.19: Sổ cái TK 642 ( Nguồn : Phòng kế toán của Công ty TNHH Thương mại và Tổng hợp Gia Khiêm )**

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôì, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

Mẫu số: S03b-DNN  
(Ban hành theo thông tư số 133/2016/TT/BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**  
Năm 2018  
**Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh**  
**SHTK: 642**

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	Đã Ghi SC	STT đồng	SH TK	Số phát sinh	
SH	NT					Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	1	2
		<b><u>SDDK</u></b>					
BLT11	30/11	Hạch toán lương NVVP Tháng 11			334	179.862.914	
BLT11	30/11	Các khoản trích theo lương NVVP tháng 11			338	61.153.364	
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>PC10/12</b>		<b>Trả tiền viên</b>					
<b>HD</b>	<b>10/12</b>	<b>thông HN</b>			<b>111</b>	<b>456.830</b>	
<b>0705550</b>							
...	...	...	...	...	...	...	...
<b>PC15/12</b>		<b>Chi tiền tiếp</b>					
<b>HD</b>	<b>12/12</b>	<b>khách</b>			<b>111</b>	<b>5.000.000</b>	
<b>0000619</b>							
...	...	...	...	...	...	...	...
PKT20	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh			911		<b>936.313.595</b>
		<b>Cộng</b>				<b>936.313.595</b>	<b>936.313.595</b>
		<b><u>SDCK</u></b>					

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2018  
**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

### ***2.2.5 Kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam***

Việc xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa quan trọng, nó phản ánh tình hình kinh doanh của công ty trong năm là lãi hay lỗ. Kết quả này được phản ánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo này rất quan trọng không chỉ cho nhà quản lý mà còn cho các đối tượng quan tâm khác: cục thuế, ngân hàng,... Vì vậy báo cáo phải được phản ánh một cách chính xác, kịp thời, toàn diện và khách quan. Nội dung báo kết quả kinh doanh của công ty TNHH CTA Việt Nam

- Kết quả hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ
- Kết quả hoạt động tài chính
- Kết quả hoạt động khác

Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty được xác định trong niên độ tài chính là một năm từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo quy định của Nhà nước và được thể hiện trên Báo cáo tài chính năm.

#### ***2.2.5.1. Chứng từ kế toán sử dụng***

- Phiếu kế toán

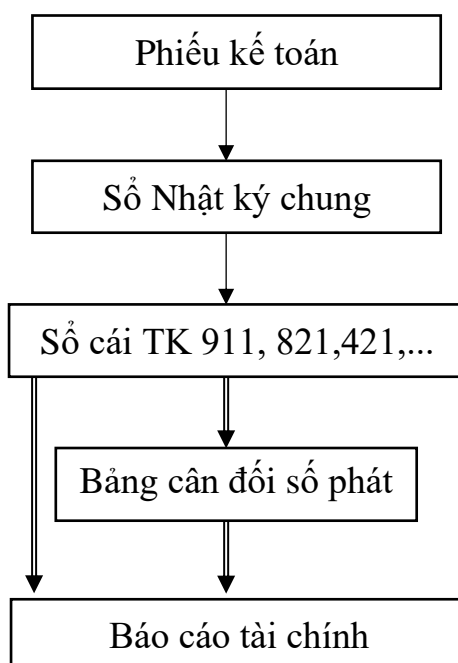
#### ***2.2.5.2. Sổ sách sử dụng***

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái các TK 911, TK 421, TK 511, TK 515, TK 632, TK 641, TK 642, TK821.

#### ***2.2.5.3. Tài khoản sử dụng***

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối
- Các tài khoản có liên quan: TK 511, TK 515, TK 632, TK641, TK642, TK821.

#### ***2.2.5.4. Quy trình hạch toán***



Ghi chú :    → Ghi hàng ngày  
               ==> Ghi cuối tháng

**Sơ đồ 2.7: Sơ đồ ghi sổ kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam.**

#### ❖ *Trình tự hạch toán*

Cuối kỳ, tập hợp số liệu từ Sổ cái của các tài khoản và sổ sách có liên quan, kế toán hạch toán các bút toán kết chuyển thông qua việc lập Phiếu kế toán và xác định kết quả kinh doanh.

Sau đó căn cứ vào các phiếu kế toán kết chuyển doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, chi phí thuế TNDN kế toán vào sổ Nhật ký chung rồi vào Sổ cái các tài khoản: TK 911, TK 821, TK 421. Cuối kỳ căn cứ vào số liệu các sổ cái tiến hành lập bảng cân đối số phát sinh, báo cáo tài chính.

#### 2.2.5.5 Ví dụ minh họa

**Ví dụ:** Ngày 31/12/2018 : Các bút toán kết chuyển cuối năm 2018 và xác định kết quả kinh doanh.

**Biểu số 2.20:** Phiếu kế toán 20 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam )

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập – tự do – hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

## PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 20

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển doanh thu và cung cấp dịch vụ	511	911	11.549.924.486
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	1.247.614
	<b>Cộng</b>			<b>11.551.172.100</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2018*

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.21:** Phiếu kế toán 21 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam )

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**  
**Độc lập – tự do – hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

## PHIẾU KẾ TOÁN

Số : 21

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	10.382.785.541
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	936.313.595
	<b>Cộng</b>			<b>11.319.099.136</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2018*

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.22:** Phiếu kế toán 22 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam )

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Độc lập – tự do – hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 22

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thuế TNDN phải nộp	821	3334	46.414.593
	Cộng			<b>46.414.593</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.23:** Phiếu kế toán 23 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam )

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Độc lập – tự do – hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 23

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	46.414.593
	Cộng			<b>46.414.593</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.24:** Phiếu kế toán 24 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam )

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

**Độc lập – tự do – hạnh phúc**

-----\*\*\*-----

**PHIẾU KẾ TOÁN**

Số : 24

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

STT	Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế năm 2018	911	421	185.658.371
	Cộng			<b>185.658.371</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Người lập**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)



**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.26:** Nhật ký chung (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA VN)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam.  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số S03a – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**NHẬT KÝ CHUNG**  
Năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	SHTK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
...	...	...	...	...	...	...
31/12	PKT 20	31/12	Kết chuyển doanh thu, thu nhập	511	11.549.924.486	
				515	1.247.614	
				911		11.551.172.100
31/12	PKT 21	31/12	Kết chuyển chi phí SXKD dở dang	154	501.986.501	
				632		501.986.501
31/12	PKT 22	31/12	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	11.319.099.136	
				632		10.382.785.541
				642		936.313.595
31/12	PKT 23	31/12	Thuế TNDN phải nộp	821	46.414.593	
				3334		46.414.593
31/12	PKT 24	31/12	Chi phí thuế TNDN	911	46.414.593	
				821		46.414.593
31/12	PKT 25	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	185.658.371	
				421		185.658.371
			<b>Cộng phát sinh</b>		<b><u>102.105.407.540</u></b>	<b><u>102.105.407.540</u></b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2018.....

**Kế toán ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 2.27:** Sổ cái 911 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh.

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Số tiền	
				Nợ	Có
SH	NT				
		<b><u>SDDK</u></b>			
PKT20	31/12	Kết chuyển doanh thu, bán hàng	511		11.549.924.486
PKT20	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		1.247.614
PKT22	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	10.382.785.541	
PKT22	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	642	936.313.595	
PKT24	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	46.414.593	
PKT25	31/12	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	421	185.658.371	
		<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>11.551.172.100</b>	<b>11.551.172.100</b>
		<b><u>SDCK</u></b>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2018.....

**Kế toán ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

---

**Biểu số 2.28** : Sổ cái 821 ( Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số S03b – DNN**  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên tài khoản: Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>SDDK</u></b>			
PKT23	31/12	Thuế TNDN phải nộp	3334	46.414.593	
PKT24	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911		46.414.593
		<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>46.414.593</b>	<b>46.414.593</b>
		<b><u>SDCK</u></b>			

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày...31..tháng...12..năm ..2018.....

**Kế toán ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 2.29** : Sổ cái 421 (Nguồn : Phòng kế toán công ty TNHH CTA Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam  
 Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân, TP Hải Phòng.

**Mẫu số S03b- DNN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**TRÍCH SỔ CÁI**

Năm 2018

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: Đồng

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số tiền	
SH	NT			Nợ	Có
		<b><u>SDDK</u></b>			<b><u>402.551.437</u></b>
PKT23	31/12	Lợi nhuận sau thuế năm 2018	911		185.658.371
		<b>Cộng số phát sinh năm</b>			<b>185.658.371</b>
		<b><u>SDCK</u></b>			<b><u>588.209.808</u></b>

Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày..31..tháng..12..năm ..2018..

**Kế toán ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 2.30 : Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh** (Nguồn : Phòng kế toán Công ty TNHH CTA Việt Nam)

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Vĩnh Niệm, Lê Chân, Hải Phòng.

**Mẫu số B02-DNN**

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Năm 2018

Đơn vị tính: *Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Mã	Năm nay	Năm trước
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	11.549.924.486	4.017.932.129
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
<b>3</b>	<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>11.549.924.486</b>	<b>4.017.932.129</b>
4	Giá vốn hàng bán	11	10.382.785.541	3.918.216.854
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>	<b>1.167.138.945</b>	<b>99.715.275</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.247.614	217.039
7	Chi phí tài chính	22	0	0
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24	936.313.595	455.494.920
<b>9</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)</b>	<b>30</b>	<b>232.072.964</b>	<b>(355.562.606)</b>
10	Thu nhập khác	31	0	0
11	Chi phí khác	32	0	0
<b>12</b>	<b>Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>13</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>232.072.964</b>	<b>(355.562.606)</b>
14	Chi phí thuế TNDN	51	46.414.593	0
<b>15</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)</b>	<b>60</b>	<b>185.658.371</b>	<b>(355.562.606)</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người ghi sổ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người ghi sổ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

### CHƯƠNG 3

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CTA VIỆT NAM

### 3.1. Đánh giá thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.

#### 3.1.1 *Ưu điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.*

Công ty TNHH CTA Việt Nam luôn đạt hiệu quả cao trong lĩnh vực kinh doanh đồng thời đảm bảo đầy đủ công việc cho người lao động và thu nhập của cán bộ công nhân viên trong công ty. Bên cạnh đó việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước luôn đầy đủ. Điều đó khẳng định vai trò và vị thế của Công ty trên toàn quốc.

➤ **Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty:** cán bộ kế toán có tính độc lập, trình độ năng lực chuyên môn cao, có sự nhiệt tình và lòng yêu nghề luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Công ty luôn hạn chế xảy ra các sai phạm trong kinh tế tài chính, hạch toán thống kê.

➤ **Chứng từ kế toán:** Các chứng từ sử dụng trong hạch toán ban đầu đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ phát sinh. Những thông tin về nghiệp vụ kế toán được ghi đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc tìm kiếm, kiểm tra, đối chiếu khi cần thiết. Trình tự luân chuyển chứng từ đảm bảo cho chứng từ lập ra có cơ sở thực tế, cơ sở pháp lý. Việc lưu trữ chứng từ tương đối khoa học và được giám sát chặt chẽ, các kế toán ở phần hành nào thì lưu trữ chứng từ liên quan đến phần hành đó. Vì vậy tránh sự chòng chẹo và đảm bảo nguyên tắc phân công nhiệm vụ rõ ràng.

➤ **Sổ sách kế toán:** các sổ sách kế toán được ghi chép rõ ràng, đúng chế độ, lưu trữ theo đúng chuẩn mực và quy định của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức Nhật ký chung. Ưu điểm của phương pháp này là tránh được việc ghi chép trùng lặp, đảm bảo thông tin kịp thời cho công tác quản lý kinh doanh và tổng hợp số liệu nhanh để lập báo cáo tài chính một cách chính xác.

➤ **Về tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh:**  
- Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh

- Về tổ chức kế toán chi phí : Chi phí là một vấn đề mà nhà quản lí luôn quan tâm và tìm mọi cách để quản lí nhằm tránh lãng phí. Vì vậy, công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu được đảm bảo tính đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty. Việc ghi chép dựa trên chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành và tình hình thực tế của công ty.

### ***3.1.2 Nhược điểm trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.***

Bên cạnh những ưu điểm trên về tình hình doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty TNHH CTA Việt Nam cũng vẫn tồn tại nhiều điểm hạn chế.

➤ **Về tài khoản sử dụng:** Hiện nay công ty chưa mở tài khoản chi tiết cho TK 511, TK 632 dẫn đến việc khó theo dõi doanh thu, giá vốn cho từng mặt hàng .

➤ **Về sổ sách kế toán sử dụng:** Công ty chưa hạch toán chi tiết doanh thu bán hàng, giá vốn hàng bán và xác định kết quả kinh doanh theo từng loại mặt hàng. Công ty vẫn hạch toán doanh thu, chi phí chung cho tất cả các mặt hàng, điều này sẽ khiến cho việc theo dõi các thông tin liên quan đến tình hình kinh doanh của từng mặt hàng trở nên khó khăn hơn, công tác quản lý kinh doanh mất nhiều thời gian hơn, không hiệu quả.

➤ **Việc áp dụng chính sách chiết khấu thanh toán:** Trong quá trình tiêu thụ công ty không áp dụng những chính sách ưu đãi về chiết khấu thanh toán cho khách hàng khi mua hàng, thanh toán sớm so với thời gian ghi trong hợp đồng. Việc không áp dụng các chính sách ưu đãi này sẽ làm giảm không nhỏ một số lượng khách hàng của công ty và dẫn đến làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của công ty.

➤ **Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:** Công tác kế toán tại công ty vẫn dựa vào lối hạch toán thủ công truyền thống. Tuy đã ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán nhưng mới chỉ dừng lại ở việc mở sổ sách và tính toán trên Microsoft Office (Word, Excel,..) nên khối lượng công việc của các kế toán viên còn khá lớn, chưa giảm bớt được áp lực về thời gian, tính chính xác trong khâu lập sổ sách cũng như các báo cáo tài chính.

### **3.2. Một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH CTA Việt Nam.**

#### ***3.2.1. Nguyên tắc hoàn thiện trong tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.***

##### ***3.2.1.1. Sự cần thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.***

Trong cơ chế thị trường nhiều biến động như hiện nay cùng với sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp thì mỗi doanh nghiệp đều phải lập được kế hoạch kinh doanh riêng cho mình để có thể duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh. Muốn vậy, trước hết công ty phải hoàn thiện, đổi mới không ngừng công tác kế toán sao cho phù hợp với yêu cầu quản lý trong nền kinh tế thị trường như hiện nay vì kế toán là một bộ máy quản lý kinh tế, tài chính của doanh nghiệp. Thông qua việc lập chứng từ, kiểm tra, ghi chép, tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ một cách khoa học, có thể biết được những thông tin một cách chính xác, kịp thời, đầy đủ. Việc lập báo cáo tài chính sẽ cung cấp thông tin cho các đối tượng quan tâm đến tình hình tài chính của doanh nghiệp như nhà quản lý, nhà đầu tư,...một cách chính xác, đầy đủ.

##### ***3.2.1.2 Yêu cầu cơ bản của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.***

Ngày nay, việc hoàn thiện từng phần hành kế toán, tiến tới hoàn thiện toàn bộ bộ máy kế toán để đáp ứng yêu cầu đổi mới và đạt hiệu quả trong hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh luôn là vấn đề được đặt lên hàng đầu đối với các nhà quản lý kinh tế. Xuất phát từ nhu cầu này, Công ty TNHH CTA Việt Nam luôn đề cao, coi trọng công tác hoàn thiện bộ máy kế toán của mình, đặc biệt là hoàn thiện phần hành kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. Việc hoàn thiện phần hành kế toán này phải dựa trên những quy tắc và chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành và phù hợp với tình hình thực tế tại công ty. Để hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh thì cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.



- Số liệu kế toán phải phản ánh một cách kịp thời, chính xác. Việc phản ánh một cách kịp thời, chính xác là điều hết sức quan trọng và cần thiết đối với các cơ quan chức năng, cụ thể như:

- + Đối với cơ quan thuế: giúp cho việc tính toán thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước
  - + Đối với ngân hàng: giúp cho việc thu hồi vốn và lãi.
  - + Đối với khách hàng: thể hiện năng lực của doanh nghiệp và tạo được uy tín đối với khách hàng.
  - + Đối với ban lãnh đạo của doanh nghiệp: giúp cho việc quản lý, điều hành, đưa ra phương hướng và kế hoạch cho kỳ kinh doanh tiếp theo. Phát huy thế mạnh và khắc phục điểm yếu để ngày càng hoàn thiện và phát triển hơn.
- Số liệu phải đảm bảo rõ ràng, minh bạch và công khai. Đây là điều được đặc biệt quan tâm của cả doanh nghiệp và các bên liên quan.

### *3.2.1.3. Nguyên tắc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.*

Mục đích của việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là tạo hướng đi đúng đắn, đưa công tác kế toán đi vào nề nếp hoạt động. Việc hoàn thiện cần phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở tôn trọng cơ chế tài chính, chế độ tài chính và các chuẩn mực kế toán của nhà nước quy định nhưng không cứng nhắc mà luôn phải linh hoạt.
- Hoàn thiện phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp nhằm tạo điều kiện hoạt động kinh doanh có hiệu quả, do đó phải vận dụng chế độ kế toán một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm kinh doanh của mình.
- Hoàn thiện phải đáp ứng yêu cầu thông tin kịp thời, chính xác, phù hợp với yêu cầu quản lý.
- Việc xác định kết quả kinh doanh phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

### *3.2.2. Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam.*

Qua thời gian thực tập để tìm hiểu thực tế công tác kế toán tại Công ty TNHH CTA Việt Nam em nhận thấy công tác kế toán của công ty về cơ bản đã tuân thủ đúng thủ tục chế độ kế toán của Nhà nước và Bộ Tài chính ban hành, đồng thời phù hợp với tình hình kinh doanh của công ty. Bên cạnh đó công ty vẫn còn những hạn chế và thiếu sót cần được khắc phục. Em xin đưa ra một số ý

kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như sau:

➤ **Ý kiến thứ nhất: Hoàn thiện sổ sách kế toán**

- Công ty nên mở sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn cho từng mặt hàng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn và lợi nhuận gộp cho từng mặt hàng.
- Sau đây em xin đưa ra mẫu sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn như sau:

**Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng**

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số

133/2016/TT-BT ngày 26/8/2016 của Bộ

Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên sản phẩm (hàng hoá, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:.....

Quyền

số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ Số hiệu	Ngày, tháng	Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
					Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thu ế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
		Cộng số phát sinh							
		- Doanh thu thuần							
		- Giá vốn hàng bán							
		- Lãi gộp							

- Sổ này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày...tháng...năm...

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo  
pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**Biểu số 3.2: Sổ chi tiết giá vốn**

Đơn vị:.....

**Mẫu số S17-DNN**

Địa chỉ:.....

( Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC

Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**  
(Dùng cho các TK 154, 631, 641, 642, 242, 335, 632)

Tài khoản:.....

Tên phân xưởng:.....

Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
							...	...	...	...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ  -Số dư cuối kỳ										

Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

Ngày mở sổ: ...

*Ngày...tháng...năm...*

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kê toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo  
pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu số 3.3:** Sổ chi tiết bán hàng khớp nối INOX 10K - 250A.

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận Lê Chân,  
Hải Phòng.

Mẫu số S16-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BT ngày  
26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG**

Tên hàng hóa: Khớp nối INOX 10K - 250A

Năm: 2018

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Số dư đầu kỳ						
			Số phát sinh						
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
02/12	HĐ 0000718	02/01	Bán hàng cho công ty An Hiệp Phát	112	7	3.465.000	24.255.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
05/12	HĐ 0000735	05/12	Bán hàng cho công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Mỏ Thành Phát	131	2	3.465.000	6.930.000		
...	...	...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				367.158.798		
			Giá vốn hàng bán				309.520.000		
			Lãi gộp				57.716.684		

- Số này có...trang, đánh số từ trang 01 đến trang...

- Ngày mở sổ:...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám Đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

**KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu số 3.4: Sổ chi tiết giá vốn khớp nối INOX 10K - 250A.**

Đơn vị: Công ty TNHH CTA Việt Nam

**Mẫu số S17-DNN**

Địa chỉ: Số 52/482 Thiên Lô, Phường Vĩnh Niệm, Quận  
Lê Chân, Hải Phòng.

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-  
BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

**SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH**

**Tên tài khoản : Giá vốn hàng bán**

**Số hiệu tài khoản: 632**

**Tên sản phẩm dịch vụ hàng hóa: Khớp nối INOX 10K - 250A.**

**Loại tiền: VNĐ**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Ghi nợ TK 632		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh trong kỳ				
...	...	...	...	...		...	...
02/12	PX02/01	02/12	Giá vốn bán hàng hóa đơn 0000718 cho công ty TNHH An Hiệp Phát	156	7	2.920.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
15/12	PX10/01	15/12	Giá vốn bán hàng hóa đơn 0000735 cho công ty TNHH Thương Mại và Xây dựng Mỏ Thành Phát	156	2	2.920.000	
...	...	...	...	...	...	...	...
			Cộng số phát sinh				309.520.000
			Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ: ...

Ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

➤ **Ý kiến thứ hai : Về việc đưa phần mềm kế toán vào công tác kết toán**

Tổ chức công tác kế toán diễn ra một cách thuận lợi thì nhân viên kế toán không những có trình độ chuyên môn, hiểu được quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bên cạnh đó phải có kiến thức về công nghệ mới, áp dụng được khoa học công nghệ vào công việc.

Công ty nên áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán như việc sử dụng phần mềm kế toán. Hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như phần mềm kế toán MISA, BRAVO, FAST, SASINNOVA,... Công ty nên chọn một phần mềm kế toán phù hợp với đặc điểm của Công ty. Việc áp dụng phần mềm kế toán để giảm bớt công việc của kế toán giúp cho kế toán có thể đưa ra các báo cáo nhanh chóng, chính xác nhất phục vụ cho công tác quản trị của ban Giám đốc. Giúp ban Giám đốc có thể đưa ra quyết định kinh doanh kịp thời tạo lợi thế cho doanh nghiệp trong kinh doanh.

Các phần mềm kế toán đều có chức năng lưu trữ các báo cáo với các mục đích khác nhau, theo dõi công nợ, thanh toán cho nhà cung cấp và quản lý bảng lương nhân viên,... giúp cho việc theo dõi, kiểm tra của nhà quản lý được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Dưới đây là một vài phần mềm phổ biến:

**\*Phần mềm kế toán MISA:** <http://www.misa.com.vn/>

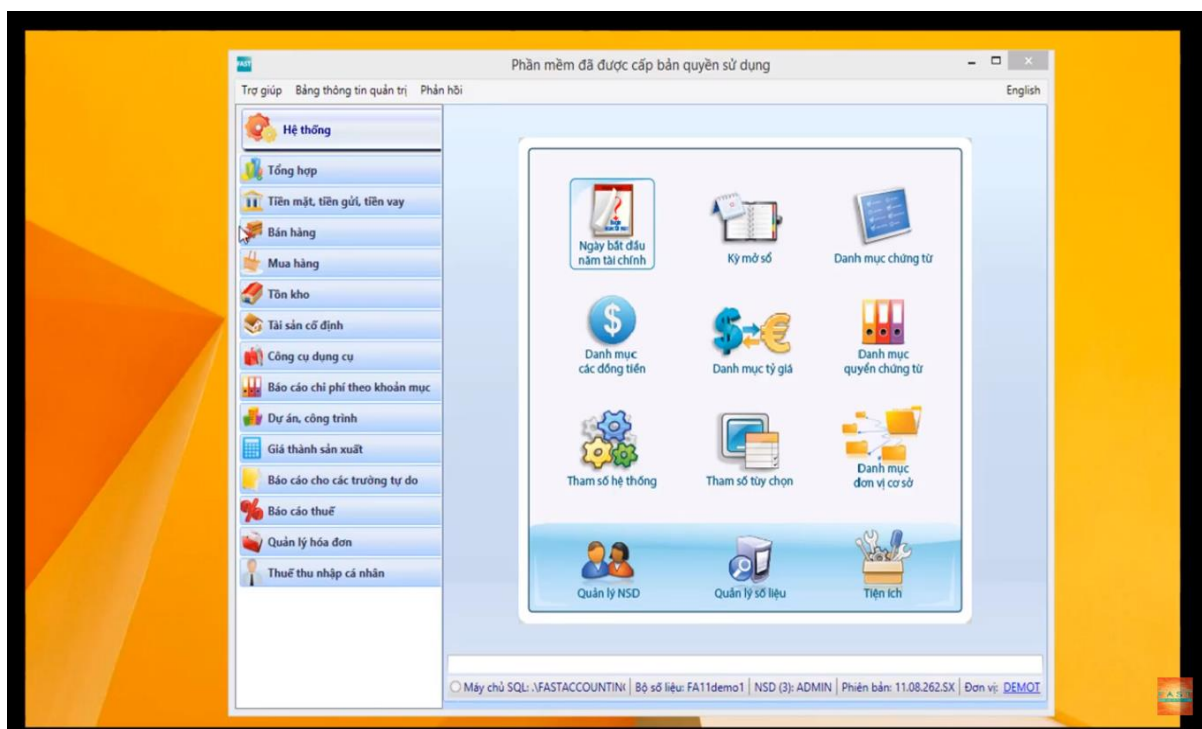


**Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA**

MISA SME.NET là phần mềm luôn được cải tiến cho phù hợp với chế độ kế toán của các doanh nghiệp, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán, phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, xây lắp, sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in, điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

\* Phần mềm kế toán **Fast Accounting**: <http://www.fast.com.vn/>

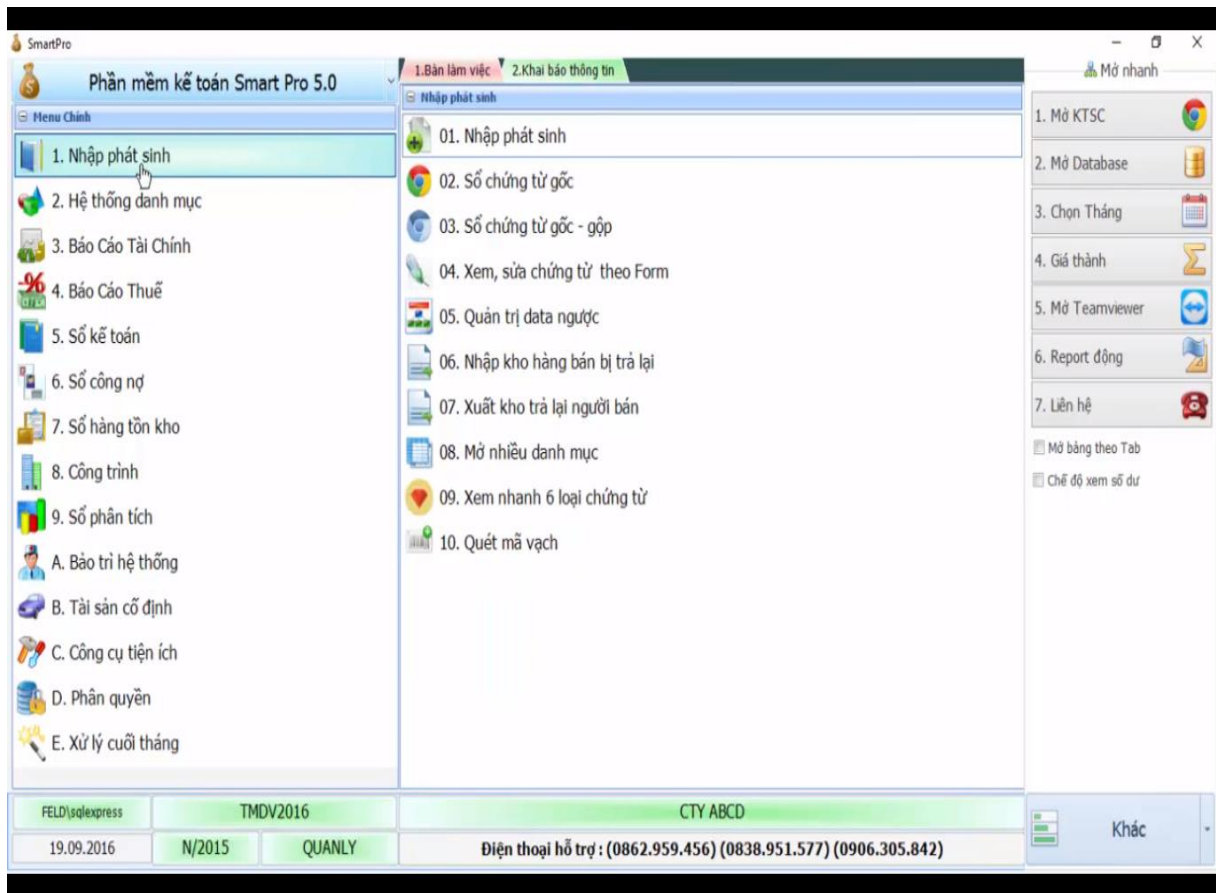


**Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán Fast Accounting**

Fast Accounting 11 có 1 phân hệ thống và 14 phân hệ nghiệp vụ, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về kế toán, thuế cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Có thể hạch toán với mô hình phức tạp như nhiều đơn vị cấp dưới, nhiều bộ phận hạch toán, nhiều loại ngoại tệ... Thực hiện thu chi, thanh toán liên quan đến tiền mặt, tiền gửi hoặc tiền vay một cách chặt chẽ, chi tiết theo đúng đối tượng, theo hóa đơn, theo hợp đồng, theo khoản mục phí, ngăn chặn việc chi âm. Luôn được cập nhật các thông tư về kế toán và thuế của Bộ tài chính và Tổng cục thuế, lên các báo cáo tài chính và sổ sách kế toán theo đúng quy định.

Ngoài ra, Fast Accounting cho phép truy cập và làm việc qua internet, giúp cho người sử dụng có thể làm việc mọi lúc, mọi nơi, tại văn phòng công ty, tại nhà, tại các điểm làm việc ở xa.

\* Phần mềm kế toán Smart: <http://www.smart.com.vn/>



**Hình 3.3: Giao diện phần mềm kế toán Smart**

Theo dõi chi tiết và tổng hợp doanh thu, chi phí theo từng bộ phận, từng công trình, hạng mục công trình, phân bổ chi phí sản xuất chung & kết chuyển chi phí tự động cho từng công trình. Phân tích doanh thu và chi phí, lãi gộp theo từng mặt hàng, nhóm hàng, hợp đồng, theo vùng miền, theo nhóm khách hàng, theo dõi chi phí theo từng bộ phận, phân tích thống kê về thị trường, doanh số và chi phí. Báo cáo doanh số theo từng nhân viên, phân tích doanh thu theo thời điểm, hạch toán hàng bán bị trả lại, gán đơn giá bán tự động theo vùng và theo nhóm đối tượng.

Tự động lập phiếu xuất kho khi bán hàng, xuất hóa đơn theo phiếu giao hàng. Theo dõi chi tiết và tổng hợp công nợ theo tài khoản, từng khách hàng, từng hợp đồng, từng hóa đơn, từng công trình, thời hạn nợ, in bảng đối chiếu công nợ, xử lý chênh lệch tỷ giá tự động, cảnh báo tuổi nợ từng khách hàng. Kết chuyển xác định kết quả kinh doanh tự động.

#### ➤ Một số giải pháp khác

Bộ phận kế toán thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán, nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.



Công ty nên tiếp cận các chuẩn mực kế toán quốc tế, chọn lọc và áp dụng phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp và chuẩn mực kế toán hiện nay của Việt Nam

Hiện nay, công ty chỉ mới phân tích kết quả hoạt động kinh doanh ở mức so sánh chênh lệch của các chỉ tiêu trên báo cáo tình hình như Báo cáo tình hình tài chính, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh mà chưa tổng hợp các chỉ tiêu để có thể nhìn thấy rõ tình hình tài chính của công ty. Vì vậy theo em, công ty nên lập bảng tổng hợp các chỉ tiêu về tài chính để có cái nhìn khái quát hơn.

## KẾT LUẬN

Hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp giữ vị trí, vai trò quan trọng trong quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua số liệu doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh người quản lý doanh nghiệp biết được doanh nghiệp sản xuất kinh doanh có hiệu quả hay không, từ đó có những quyết định về mặt chiến lược làm cho doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, phát triển và đứng vững trên thị trường.

Xuất phát từ thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH CTA Việt Nam em xin mạnh dạn đưa ra một số kiến nghị góp phần hoàn thiện công tác kế toán nói riêng và công tác quản lý nói chung của công ty.

Mặc dù đã rất cố gắng xong bài khóa luận này không thể tránh khỏi những sai sót và hạn chế nhất định, em rất mong nhận được sự chỉ bảo góp ý của các thầy cô giáo, ban lãnh đạo và các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH CTA Việt Nam để đề tài của em có giá trị thực tế.

Một lần nữa em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn của cô giáo là Th.s.Đông Thị Nga, ban lãnh đạo và đặc biệt là các anh chị trong phòng kế toán của Công ty TNHH CTA Việt Nam đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

*Hải Phòng, tháng      năm 2019*

Sinh viên

Nhi

Phạm Thị Yến Nhi

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 1, Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyền 2, Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Tài liệu tham khảo thư viện số Trường Đại học Dân lập Hải Phòng.
4. Công ty TNHH CTA Việt Nam (2018), *Sổ sách kế toán Công ty*.